

40^{năm}
1972 - 2012

Traphaco

CON ĐƯỜNG
SỨC KHỎE

Xanh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Traphaco

CON ĐƯỜNG **SỨC KHỎE XANH**



Trong các ngành công nghiệp để phát triển kinh tế, không thể không nói đến công nghiệp Dược. Hiện nay, công nghiệp Dược phẩm Việt Nam đang đứng trước sự lựa chọn giữa nền công nghiệp Dược từ các hoạt chất hóa dược tổng hợp hay phát triển ngành công nghiệp Dược dựa trên nền tảng phát triển thuốc từ dược liệu... Đứng trước những thử thách và cơ hội cho công nghiệp Dược Việt Nam nói chung và Công ty TRAPHACO nói riêng, tháng 8/2009, Dự án GreenPlan của TRAPHACO được khởi động với mục tiêu ban đầu là "Phát triển bền vững nguồn dược liệu TRAPHACO..."

MỤC LỤC

TRAPHACO và chiến lược Sức Khỏe Xanh 04

KHỞ ĐẦU THẬT ĐƠN SƠ

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 08

NHỮNG SỰ MỆNH KHÔNG THỂ CHỐI TỬ

Giới thiệu công ty, lĩnh vực hoạt động 12

Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi 14

Những sự kiện tiêu biểu trong năm 2012 16

Các mốc son lịch sử TRAPHACO 18

Quá trình tăng vốn điều lệ 20

Các danh hiệu cao quý 22

Sản phẩm tiêu biểu 24

VƯƠN CAO TÂM NHÌN...NÂNG TẦM VỊ THẾ

Công tác quản trị rủi ro 28

Báo cáo của Hội đồng Quản trị 30

Báo cáo của Ban Kiểm soát 41

Thông tin cổ đông 44

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 46

Sơ đồ Tổ chức TRAPHACO 56

Giới thiệu Hội đồng Quản trị 58

Giới thiệu Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc 60

Tổng số cán bộ công nhân viên 62

Chính sách đối với người lao động 64

CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG... PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

TRAPHACO và trách nhiệm xã hội 68

Công ty con và công ty liên kết 70

VỮNG BỀN NỀN TẢNG... VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH

Báo cáo tài chính 74

THỰC VẬT VÀ NẤM CỎ CÔNG DỤNG LÀM THUỐC 4.000 loài



Thế kỷ 19 là thế kỷ của khoa học và kỹ thuật với những thành tựu đã mang lại sự phát triển vượt bậc của các nước phát triển ở Tây Âu, Nhật Bản và Mỹ. Thế kỷ 20 là thế kỷ của cuộc cách mạng công nghệ thông tin với sự ra đời của mạng Internet đã xóa bỏ mọi ranh giới về thông tin, tạo cơ hội cho toàn thế giới, tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của nhiều nước Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và các nền kinh tế mới nổi.

Thế kỷ 21, với các yếu tố khó lường về biến đổi khí hậu, sự suy giảm tài nguyên, cho thấy dấu hiệu của sự khủng hoảng sinh thái và hệ lụy của nó là tác động trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu. Thế giới đang phải đối mặt với 5 vấn đề lớn: dân số, năng lượng, lương thực, tài nguyên và sinh thái (5 thách thức toàn cầu) và Kinh tế Xanh sẽ là lựa chọn thông minh để vượt qua khủng hoảng và là yếu tố chủ chốt của cuộc cách mạng xanh ở thế kỷ 21.

Theo UNEP (Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc), Kinh tế Xanh là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái.

Hình dung về Kinh tế Xanh, đó là sự kết hợp giữa 3 thành tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, Kinh tế Xanh có tính chất bền vững, có nghĩa là những hoạt động (trong nền kinh tế) tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có ích lợi, hướng đến phát triển cuộc sống của cộng đồng xã hội con người (đặc biệt là yếu tố văn hóa), đồng thời những hoạt động này thân thiện với môi trường, 3 yếu tố này đạt trạng thái cân bằng sẽ thỏa mãn tính bền vững. Mục đích của Kinh tế Xanh: Tạo ra việc làm, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững và ngăn chặn ô nhiễm môi trường, nóng lên toàn cầu, cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường.

Nền Kinh tế Xanh được hiểu theo nghĩa thông thường với 4 nội dung về kinh tế bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và tri thức dựa trên các nền tảng về nguyên liệu xanh, công nghệ xanh, dịch vụ xanh và rất nhiều các yếu tố khác với đặc điểm có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công

bằng xã hội. Phát triển Kinh tế Xanh là một cách thức thực hiện phát triển bền vững.

Trong các ngành công nghiệp để phát triển kinh tế, không thể không nói đến công nghiệp Dược. Hiện nay, công nghiệp Dược phẩm Việt Nam đang đứng trước sự lựa chọn giữa nền công nghiệp Dược từ các hoạt chất hóa dược tổng hợp hay phát triển ngành công nghiệp Dược dựa trên nền tảng phát triển thuốc từ dược liệu.

Bên cạnh đó, lợi thế về đa dạng sinh học (đứng thứ 3 trên thế giới) với hơn 4000 loài thực vật và nấm có công dụng làm thuốc, nhiều cây đặc hữu có kỳ vọng trong phát triển thuốc mới và với xu thế của thế giới là trở về với thiên nhiên là những yếu tố tạo nên nền tảng vững chắc cho phát triển công nghiệp Dược Việt Nam. Không những thế phát triển công nghiệp dược Việt Nam dựa trên nền tảng phát triển thuốc từ dược liệu sử dụng chính nguồn nguyên liệu trong nước, phù hợp với tâm sinh lý người Việt là sự phát triển đảm bảo yếu tố bền vững, thân thiện với môi trường, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của nền kinh tế xanh, đây cũng là yếu tố then chốt mang lại sức khỏe xanh cho cộng đồng.

Đứng trước những thử thách và cơ hội cho công nghiệp Dược Việt Nam nói chung và Công ty TRAPHACO nói riêng, tháng 8/2009, Dự án GreenPlan của TRAPHACO được khởi động với mục tiêu ban đầu là "Phát triển bền vững nguồn dược liệu TRAPHACO".

Trải qua hơn 3 năm thực hiện, qua hàng trăm chuyến khảo sát về dược liệu trên khắp các tỉnh thành trong nước và nước ngoài, hàng nghìn giờ làm việc với các đối tác, người dân, các trường đại học, viện khoa học và trong phòng thí nghiệm, dự án đã đem lại những kết quả có giá trị kinh tế và xã hội, thúc đẩy, định hướng thị trường dược liệu phát triển theo hướng bền vững, phát triển có bảo tồn. Đặc biệt, Dự án không chỉ gói gọn trong khuôn khổ Công ty CP TRAPHACO như mục tiêu đưa ra ban đầu. Với sức lan tỏa mãnh liệt, dự án GreenPlan ngày càng kết nối được với nhiều đơn vị trong và ngoài Ngành Dược, từ cấp địa phương cho tới cấp trung ương, ở trong nước cũng như

ngoài nước nhằm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Bằng việc phát triển các vùng trồng dược liệu theo hướng dẫn của tổ chức y tế thế giới (GACP-WHO) công ty không chỉ tạo ra nguồn nguyên liệu sạch cung cấp đầu vào chất lượng cao cho các nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu mà còn tạo dựng các mô hình sản xuất dược liệu liên kết giữa doanh nghiệp và người dân, tạo ra việc làm và thu nhập ổn định cho hàng trăm hộ dân, đây chính là mô hình kinh doanh cùng người có thu nhập thấp đang được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm và đánh giá là những thách thức của doanh nghiệp.

Cho đến nay công ty đã tạo lập được mối liên kết chặt chẽ với người dân và đã có hơn 100 hecta Đỉnh lằng được triển khai trồng ở nhiều tỉnh thành trong cả nước như Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Hà Tây, Đăknông, Đắk Lắk; hơn 50 ha Actiso được trồng tại Sapa, Bắc Hà - Lào Cai, Mường La - Sơn La, Sơn Hồ - Lai Châu; hàng chục hecta Rau đắng đất được quy hoạch vùng thu hái tại Tây Ninh, Long An, cùng với nhiều dược liệu khác đang được quy hoạch vùng trồng và thu hái như Đương quy, Bìm Bìm, Gừng, Hoài sơn, Hà thủ ô đỏ, Chè dây tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1000 người dân trồng và thu hái dược liệu. Việc phát triển vùng trồng và khai thác dược liệu không chỉ tạo ra công ăn việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân mà còn tạo nguồn cung cấp dược liệu ổn định về số lượng và chất lượng cho công ty. Các quy trình trồng và thu hái được nghiên cứu triển khai theo hướng thân thiện với môi trường như sử dụng đất Hiêm để hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, luân canh để hạn chế sử dụng hóa chất - thuốc bảo vệ thực vật, lựa chọn vùng trồng có nguồn đất, nước sạch và điều kiện tưới tiêu tốt để đảm bảo cung cấp dược liệu an toàn. Trong số hơn 3000 tấn dược liệu công ty tiêu thụ mỗi năm đến nay, 100% dược liệu được xác định rõ về nguồn gốc nơi cung cấp trong đó hơn 90% là dược liệu trong nước. Bên cạnh việc tạo ra nguồn dược liệu đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng cho công ty, dự án GreenPlan còn là nơi tiếp thu, khai thác vốn tri thức

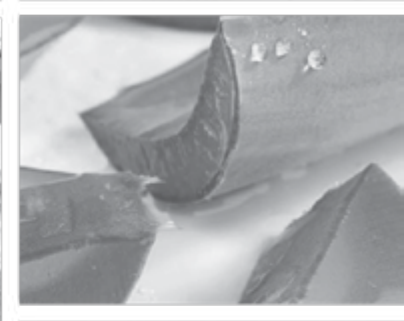
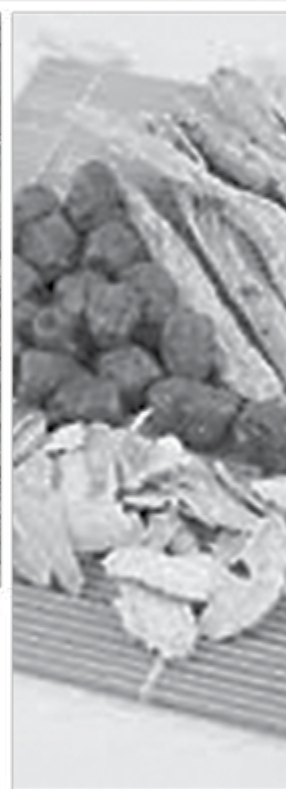
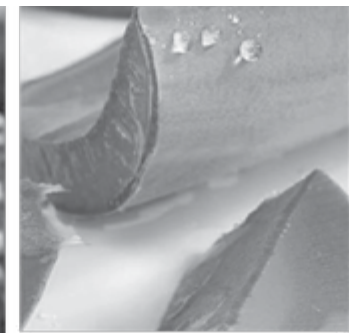
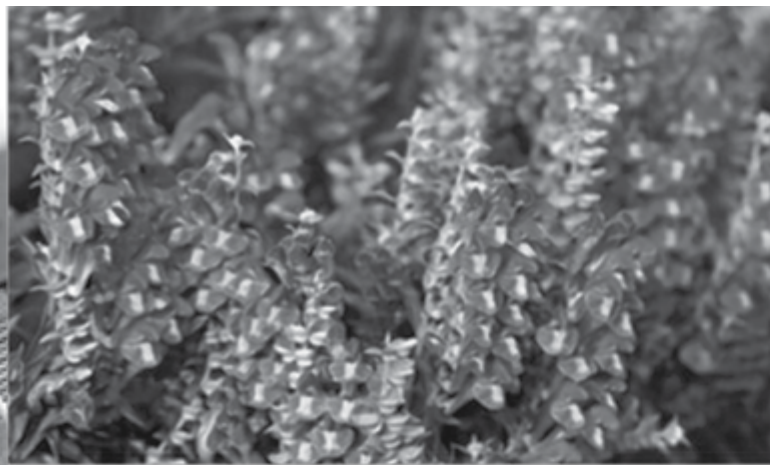
bản địa, kinh nghiệm sử dụng cây con làm thuốc trong dân gian, phối hợp với các nhà khoa học để sàng lọc, tìm ra những công thức cho hiệu quả điều trị cao.

Kết hợp với công nghệ xanh trong chiết xuất bào chế (công nghệ giảm thiểu các tác hại đến môi trường) bằng việc tối ưu hóa các quy trình giảm thiểu tiêu thụ năng lượng (điện, than), giảm thiểu việc sử dụng các dung môi hữu cơ. Từ năm 2010, với việc ứng dụng công nghệ sấy chân không viba đối với cao dược liệu đã giúp công ty giảm tiêu thụ điện năng 18 lần so với công nghệ sấy thường, các nghiên cứu về chiết suất dược liệu đã rút ngắn thời gian chiết, hạn chế sử dụng dung môi hữu cơ không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành sản phẩm mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm nhờ tối ưu hiệu quả chiết hoạt chất và đảm bảo an toàn cho sản phẩm.

Với định hướng chiến lược giữ vững vị thế dẫn đầu trong nghiên cứu và phát triển thuốc và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu, công ty đã chú trọng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm từ dược liệu. Năm 2011-2012, cùng với hàng chục đề tài cấp cơ sở nghiên cứu thuốc từ dược liệu, công ty đồng thời thực hiện 2 dự án cấp Nhà nước về khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc quý Hoài sơn, Ý dĩ và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Viên nang mềm Cebraton, bên cạnh đó công ty còn dành được tài trợ của Ngân hàng Thế giới trong Chương trình ngày sáng tạo Việt Nam (VID 2011) cho dự án chuyên sâu về nghiên cứu thực vật học, hóa học của cây Củ mài, một cây thuốc quý của Việt Nam.

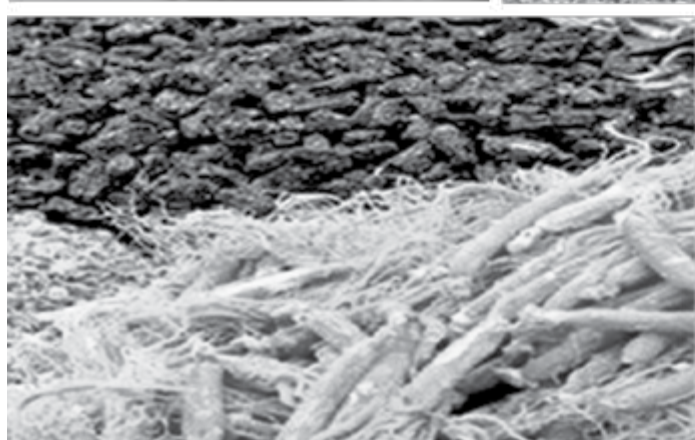
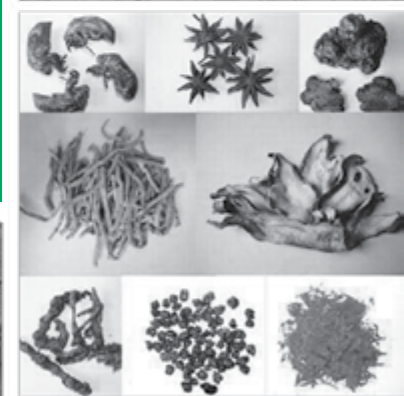
Hết năm 2012 tổng doanh thu của công ty đạt 1.477 tỷ đồng trong đó doanh thu các sản phẩm từ dược liệu của công ty đã đạt 56% doanh thu (tăng 28% so với năm 2011), những kết quả này là những minh chứng cho thấy hiệu quả của chiến lược sức khỏe xanh của TRAPHACO, đồng thời cũng khẳng định quan điểm phát triển bền vững của công ty: **"Vi môi trường xanh, vi sức khỏe cộng đồng, vi sự phồn vinh của đất nước"**.





KHỞI ĐẦU... THẬT ĐƠN SƠ

☯ Cũng như con người, mỗi thực thể sinh ra trên đời đều theo những lý lẽ và có sứ mệnh riêng của mình. Có những sứ mệnh giản dị đơn sơ. Nhưng cũng có những sứ mệnh Vinh Quang, Lớn lao. TRAPHACO, từ một sự khởi đầu thật đơn sơ, sứ mạng ban đầu thật giản dị. Theo thời gian, thuận lẽ đất trời, sứ mạng đó ngày càng định hình, kết tinh thật rõ nét và ngày càng tỏa sáng ☯



Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

"TỨ THẬP BẤT HOẶC" - Con người kiên định mục tiêu mình đã chọn ở tuổi 40. TRAPHACO vừa tròn 40 tuổi, sẽ gắn kết sự đồng thuận cao trong Công ty và sự tin yêu của cộng đồng xã hội tiếp tục vượt khó vươn lên; kiên định thực hiện mục tiêu chiến lược: **Giữ vững vị trí số 1 về đông dược tại Việt Nam, vị trí hàng đầu của ngành Dược Việt Nam. Là doanh nghiệp hiệu quả kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội".**



// TRAPHACO vừa vượt qua một chặng đường 40 năm xây dựng và phát triển. Vượt qua bao thăng trầm, bao khó khăn thử thách, 40 năm qua TRAPHACO đã không ngừng vươn lên, đáp ứng xuất sắc nhiệm vụ của từng thời kỳ".

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể người lao động.

Trong lễ kỷ niệm 40 ngày truyền thống Công ty (28/11/2012), TRAPHACO được vinh dự đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất, phần thưởng cao quý của Nhà Nước đã làm lấp lánh thêm ánh hào quang của một đơn vị Anh hùng.

Kính thưa các quý vị, năm 2012 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với những khó khăn của thời kỳ giảm phát, sự trì trệ với "nợ xấu" và "tồn đọng sản phẩm", nhiều doanh nghiệp bị loại bỏ trong cuộc thử thách này. Trong bối cảnh đó, TRAPHACO tiếp tục giữ vững danh hiệu "Thương hiệu Quốc gia", giữ vững tốc độ tăng trưởng với doanh thu đạt trên 1.400 tỷ, LNST đạt 116 tỷ. Những con số ấn tượng đã cho thấy một TRAPHACO bền vững và sung sức. Thể hiện sức mạnh của sự đoàn kết tổ chức, của trình độ quản trị được nâng cao; Trên hết là văn hóa doanh nghiệp mang đậm tính nhân văn và một thương hiệu được yêu quý - **Traphaco**

Kính thưa các quý vị,

Không chỉ đạt được các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2012 mà TRAPHACO còn mở rộng được quy mô doanh nghiệp thông qua các hoạt động M&A. TRAPHACO có 3 công ty con và 1 công ty liên kết, 4 chi nhánh trong hệ thống phân phối được thành lập. Các Công ty con đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận: TRAPHACO Sapa đã quy hoạch được vùng trồng Actiso, phát triển trồng Đương quy theo "công nghệ sạch", TRAPHACO CNC hoàn thiện các dây truyền công nghệ thân thiện môi trường cho năng suất lao động cao; Hệ thống phân phối được mở rộng cả về chiều rộng và chiều sâu với sự tham gia của các chi nhánh và các công ty con. Chuỗi giá trị của TRAPHACO ngày càng được hoàn thiện là cơ sở đảm bảo cho tính ổn định, tăng trưởng các kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Điều này được các nhà đầu tư đánh giá rất cao.

Kính thưa quý vị,

Trong khó khăn mới thấy được giá trị của văn hóa: "Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết".

Những thành tích TRAPHACO đạt được trong năm qua là kết quả của lao động sáng tạo, tâm huyết của tập thể người lao động; là sự lãnh đạo sáng suốt và mẫn dèo của Hội đồng quản trị; là sự điều hành quyết liệt của Ban giám đốc điều hành; là sự hợp tác có trách nhiệm của các cổ đông nổi bật nhất là cổ đông tổ chức; là sự hợp tác chia sẻ của các bạn hàng và sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan quản lý.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của các quý vị và mong muốn các quý vị tiếp tục đồng hành với TRAPHACO trên con đường phát triển bền vững.

Kính thưa quý vị,

Năm 2013, lại một năm tiếp tục khó khăn đòi hỏi chúng ta phải sáng tạo hơn, quyết tâm hơn, biến những thách thức thành cơ hội mới. Một TRAPHACO đã được tôi luyện sẽ vững vàng bứt phá hoàn thành các chỉ tiêu năm 2013 với doanh thu 1.800 tỷ đồng, LNST 147 tỷ đồng.

Quý vị và chúng tôi có quyền tự hào về những gì mà TRAPHACO đã làm được và vững niềm tin vào sự thành công ở phía trước. Bởi vì, TRAPHACO đã đi đúng tâm nguyện của thời đại: "TRAPHACO - Con đường sức khỏe xanh".

Chúng tôi luôn trân trọng những ý kiến và mong nhận được sự hợp tác, chia sẻ của các quý vị. Xin trân trọng cảm ơn!

Kính thư!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ThS. Vũ Thị Thuận



những **Sứ mệnh...**
KHÔNG THỂ CHỐI TỪ

Dưới mưa bom B52 đang ngày đêm rải thảm xuống Thủ Đô Hà Nội. Ngày 28/11/1972 tổ sản xuất thuộc ty y tế đường sắt đã ra đời với nhiệm vụ sản xuất huyết thanh, dịch truyền, nước cất cho bệnh viện đường sắt trong chiến tranh. Bước ra khỏi cuộc chiến tranh, để trở lại với cuộc sống hòa bình, việc làm đầu tiên của tổ sản xuất là phải tìm lối đi để tồn tại. Vượt qua những thử thách thủa ban đầu, Ngày 1/6/1993, Xí nghiệp dược phẩm đường sắt có tên giao dịch là Raphaco đã chính thức ra đời với 60 thành viên.



Giới thiệu công ty, lĩnh vực hoạt động



GIỚI THIỆU CÔNG TY

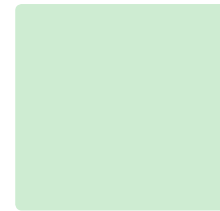
Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
Tên giao dịch quốc tế	: TRAPHACO JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TRAPHACO
Vốn điều lệ	: 123.398.240.000 VND
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 3683 0751
Fax	: (84.4) 3681 5097
Website	: www.traphaco.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu tiên ngày 24 tháng 12 năm 1999, thay đổi lần thứ 18 ngày 07 tháng 09 năm 2012



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế
- Pha chế thuốc theo đơn
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh



TÂM NHÌN

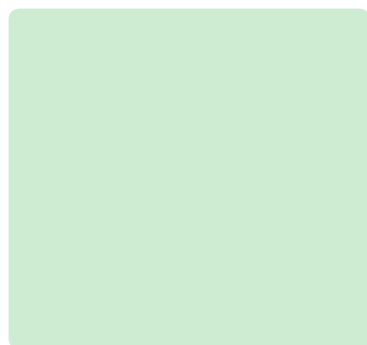
Đến năm 2020 trở thành tập đoàn kinh tế mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, có năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ cao nguồn gốc tự nhiên.

SỨ MỆNH

- Là nhà cung cấp và cống hiến cho xã hội những sản phẩm - dịch vụ mang tính thời đại và giàu giá trị truyền thống, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Luôn hướng tới sự thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tạo ra những công việc có ý nghĩa và cơ hội thăng tiến cho người lao động.
- Gia tăng giá trị, lợi ích cho các nhà đầu tư.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp
- Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững
- Lao động sáng tạo là nền tảng của sự phát triển
- Quan hệ hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết là nền tảng văn hóa doanh nghiệp
- Thời đại và truyền thống là bản sắc của TRAPHACO



Những sự kiện tiêu biểu trong năm 2012

Ngày 30/04/2012 TRAPHACO vinh dự và tự hào nhận giải thưởng chất lượng Quốc tế "The Arch of Europe" tại CHLB Đức.



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ THE ARCH OF EUROPE

40 NĂM THÀNH LẬP & ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT.



Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Công ty (28/11/1972-28/11/2012) & Đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất.

TRAPHACO - TOP 10 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ CỘNG ĐỒNG



Nhằm ghi nhận những đóng góp của Công ty cổ phần TRAPHACO, trong Lễ giao lưu từ thiện "Toàn quốc chung tay vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng" TRAPHACO đã được vinh danh: "TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu vì cộng đồng".

Lễ trao giải "TOP 100 sản phẩm dịch vụ được Tin & Dùng năm 2012" cho sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton.



HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO - TOP 100 SẢN PHẨM VIỆT NAM ĐƯỢC TIN DÙNG.

TRAPHACO - THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2012.



Ngày 7/1/2013, TRAPHACO vinh dự đại diện cho ngành hàng Dược phẩm - Hóa mỹ phẩm được công nhận Thương hiệu quốc gia năm 2012.

Theo Quyết định Số 262/QĐ-TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2012, Công ty cổ phần TRAPHACO đã vinh dự là 1 trong 10 doanh nghiệp sản xuất lớn trên toàn quốc đạt giải Vàng.



TRAPHACO NHẬN GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2012.

Các mốc son
Lịch sử TRAPHACO



> 2007 ~ 2009

> 2009 ~ 2012

Thành lập Tổ sản xuất thuộc Ty Y tế Đường sắt.

1993 : Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt (TRAPHACO)

1998 : Nhà máy sản xuất tại Phú Thượng - GMP đầu tiên ở miền Bắc.

2000 : Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập. TRAPHACO trở thành 1 trong những doanh nghiệp Dược tiên phong Cổ phần hóa.

2001 : Đổi tên thành Công ty Cổ phần TRAPHACO, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với xu hướng nền kinh tế mới.

2002 : Thành lập Chi nhánh đầu tiên tại Tp. Hồ Chí Minh. Thành lập Công ty TNHH TRAPHACO Sapa với 2 thành viên: TRAPHACO và Công ty dược Lào Cai.

2004 : Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội (Nhà máy đã được Cục quản lý Dược Việt Nam công nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO năm 2007).

2006 : Thành lập Chi nhánh miền Trung tại Tp. Đà Nẵng, Công ty được tổ chức BVQI cấp chứng chỉ ISO 9001-2000. Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO (TRAPHACO CNC).

2007 : Đã tiến hành IPO cổ phiếu ra công chúng. Trong đợt IPO này có dự tham gia của các cổ đông chiến lược là các quỹ đầu tư có uy tín như: Vietnam Azalea Fund Limited ... Nhà máy liên doanh sản xuất thuốc đồng được tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

2008 : Công ty được tổ chức Quacert cấp chứng chỉ ISO 14001-2004 và đến tháng 10 đã chính thức được cấp chứng chỉ thực hành tốt SS

Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM (HOSE).

2009 : 10 năm cổ phần hóa doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. TRAPHACO được công nhận là thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành Dược Việt Nam.

Ra mắt Công ty TNHH một thành viên TRAPHACO Sapa tại Lào Cai, TRAPHACO chính thức sở hữu 100% vốn.

2010 : TRAPHACO vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, Là đơn vị duy nhất được nhận giải thưởng Wipo do tổ chức SHTT thế giới trao tặng. Giải III trách nhiệm xã hội về lĩnh vực môi trường.

2011 : TRAPHACO vinh dự được đón nhận Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội. TRAPHACO sở hữu 50,96% TRAPHACO CNC.

2012 : Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Công ty và đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất. TRAPHACO sở hữu 51% Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.

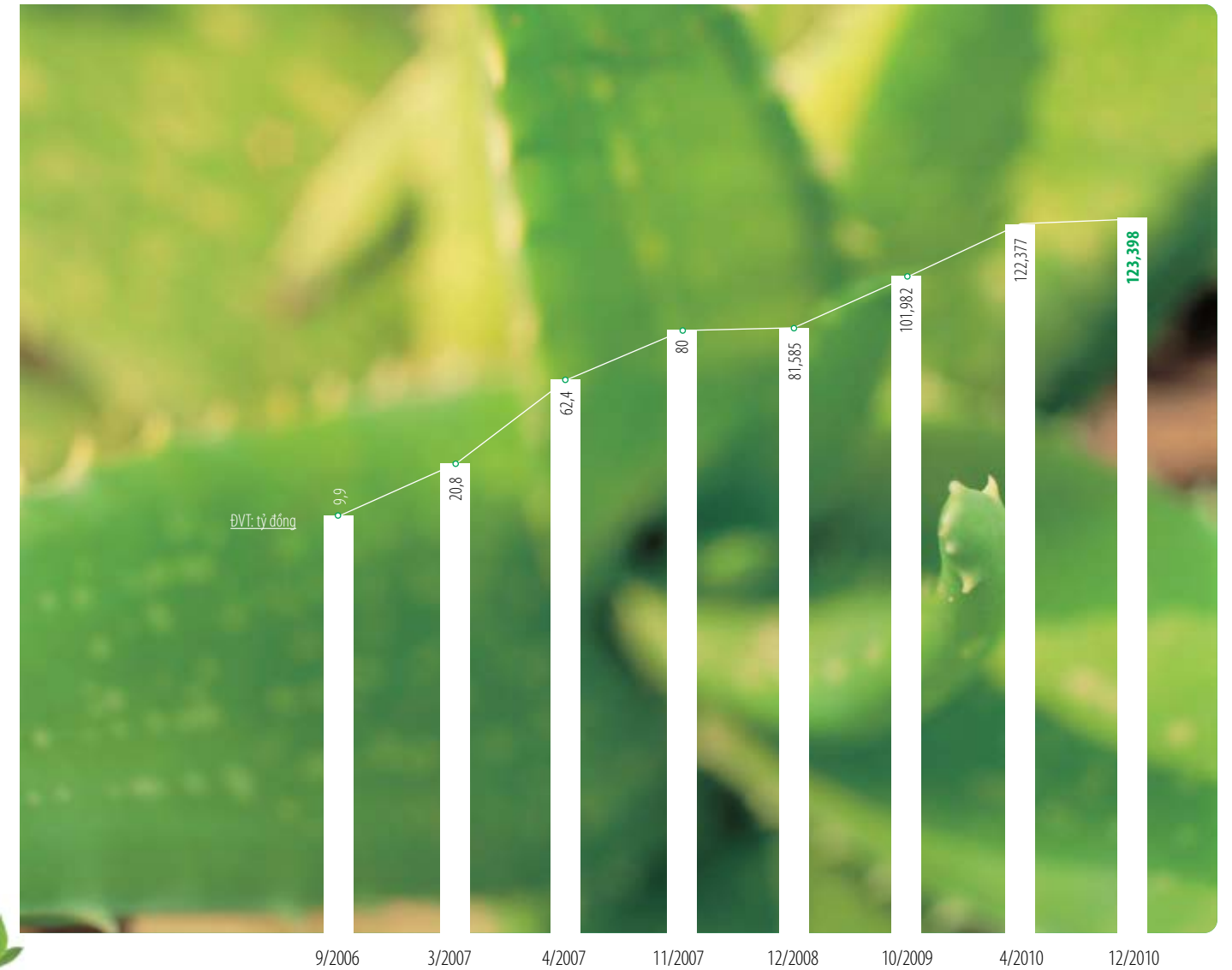
VỐN ĐIỀU LỆ **123.4** tỷ đồng

Từ số vốn ít ỏi ban đầu của Tổ hợp sản xuất thuộc Ty Y tế ngành đường sắc thành lập năm 1972, sau 40 năm TRAPHACO không chỉ tăng vốn lên hàng chục ngàn lần mà còn khẳng định thương hiệu Nổi tiếng tại Việt Nam về sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ dược liệu.

Đơn vị tính: 1.000 VND

Thời gian phát hành	Lý do tăng vốn	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn tăng	Vốn điều lệ sau phát hành
9/2006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9.900.000.000	10.100.000.000	20.000.000.000
3/2007	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV (*)	20.000.000.000	800.000.000	20.800.000.000
4/2007	Trả cổ tức bằng cổ phiếu.	20.800.000.000	41.600.000.000	62.400.000.000
11/2007	Chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và IPO cổ phiếu ra công chúng.	62.400.000.000	17.600.000.000	80.000.000.000
12/2008	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV.	80.000.000.000	1.585.200.000	81.585.200.000
10/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	81.585.200.000	20.396.300.000	101.981.500.000
4/2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	101.981.500.000	20.395.790.000	122.377.290.000
12/2010	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV.	122.377.290.000	1.020.950.000	123.398.240.000

(*) CBCNV: Cán bộ Công nhân viên



Các danh hiệu cao quý



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2012



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ



DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT



GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Thời gian	Danh hiệu
2005	Danh hiệu "Doanh nghiệp vì sự tiến bộ của phụ nữ" - giải thưởng Kovalevskaja cho tập thể khoa học nữ TRAPHACO.
1998 - 2011	Liên tục 14 năm liền đoạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do người tiêu dùng bình chọn.
2003 - 2011	Đạt giải thưởng "Sao vàng đất Việt" (đạt Top 100 liên tục từ năm 2008 - 2011).
2007	"Huân chương Lao động hạng II" của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam cho Công ty. "Huân chương Lao động hạng III" của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam cho Công đoàn Công ty. Doanh nghiệp được duy nhất được trao "Cúp vàng Techmart".
2008	Cúp vàng Thương hiệu TRAPHACO nổi tiếng.
2009	Được công nhận "Thương hiệu nổi tiếng nhất Ngành Dược Việt Nam".
2010	Được phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động. Được nhận Giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Được Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới trao Giải thưởng WIPO.
2011	Được trao tặng kỷ niệm chương "Tổ chức Đảng tiêu biểu" Là 1 trong 10 doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội trong cả nước Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam Đạt Giải Nhất VIFOTEC cho sản phẩm BOGANIC Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất. Xếp hạng tối ưu BCTN Chỉ số tín nhiệm Việt Nam 2011 (AAA).
2012	Huân chương lao động Hạng I của Chủ tịch nước trao tặng cho Công ty. Huân chương lao động Hạng II của Chủ tịch nước trao tặng Công đoàn Công ty. Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2012. Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2012 (Vietnam Value 2012).



THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM



GIẢI THƯỞNG WIPO 2009



GIẢI THƯỞNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP (SCR)

DANH HIỆU 2012

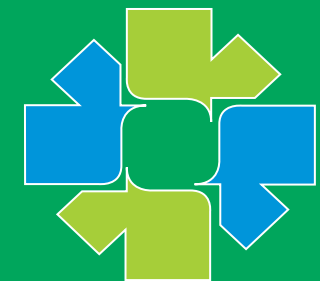
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2012



Vietnam Value

Sản phẩm tiêu biểu

Thương hiệu nổi tiếng
HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO – CEBRATON
Thuốc bổ thần kinh nguồn gốc thảo dược



Thành phần: Cao Đinh lăng, Cao Bạch quả.

Chỉ định:

- » Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, suy mạch vành, hội chứng tiền đình. Suy tuần hoàn não có các biểu hiện: đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.
- » Giảm chức năng não bộ, giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, nhũn não, di chứng não.
- » Người làm việc trí óc căng thẳng gây đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.
- » Chứng run giật ở bệnh nhân Parkinson.

Thành phần: Cao Actiso, Cao biển súc, Cao Bìm bìm biếc.

Chỉ định:

- » Suy giảm chức năng gan, đặc biệt do dùng nhiều bia, rượu.
- » Phòng và hỗ trợ điều trị viêm gan do thuốc, hóa chất
- » Dị ứng, mụn nhọt, lở ngứa, nổi mề đay do bệnh gan gây ra.
- » Thiếu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, vàng da, dị ứng, rối loạn tiêu hóa, táo bón.

Giải nhất VIFOTEC

BOGANIC

Tăng cường chức năng GAN
Giải độc GAN



Hàng Việt Nam được người tiêu dùng
Thủ đô yêu thích

SÁNG MẮT
Thuốc bổ mắt từ thảo dược



Thành phần: Cúc hoa, Hạ khô thảo, Trạch tả, Hoài sơn, Thực địa, Thảo quyết minh, Hà thủ ô, Đương qui.

Chỉ định: Các bệnh về mắt do can thận âm hư, huyết hư:

- » Mờ mắt, nhức mắt, khô mắt, chói mắt khi ra nắng.
- » Các trường hợp mắt đỏ nóng, xung huyết, hỗ trợ trong điều trị viêm vông mạc và viêm tuyến lệ.
- » Thị lực giảm.

Thành phần: Cao chè dây (80% Flavonoid)

Tác dụng:

- » Diệt trừ xoắn khuẩn Helicobacter Pylori
- » Chống viêm, giảm đau.
- » Giảm tiết acid.
- » Liên sẹo vết loét dạ dày - hành tá tràng.

Ampelop

ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ
VIÊM LOÉT
DẠ DÀY - TÁ TRÀNG



tottrj
ĐIỀU TRỊ HIỆU QUẢ TRÍ CẤP



Thành phần: Radix Codonopsis pilosulae, Radix Astragali membranacei, Radix Angelicae sinensis, Rhizoma Atractylodis macrocephalae, Rhizoma Cimicifugae, Radix Bupleuri, Pericarpium citri reticulatae perenne, Radix Glycyrrhizae, Semen Nelumbinis, Semen Ciciis, Excipients.

Tác dụng:

- » Giảm đau rất, giảm tiết dịch ở vùng hậu môn
- » Làm bền vững thành mạch, chống chảy máu
- » Co các búi trĩ
- » Ngăn ngừa trĩ tái phát.

Thành phần: Cao đặc Đan sâm, Bột Tam thất, Borneol

Chỉ định:

- » Điều trị và phòng ngừa đau thắt ngực, đau nhói vùng tim có huyết ứ, thiếu năng mạch vành, cảm giác ngột ngạt trong ngực.
- » Phòng và điều trị xơ vữa động mạch, cholesterol cao.
- » Đau đầu do huyết ứ (đau nhói từng cơn), thiếu năng tuần hoàn não.

TOTTIM
EXTRA

PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ THIỂU NĂNG MẠCH VÀNH



Siro ho
METHORPHAN



- ▶ Cắt cơn ho
- ▶ Long đờm
- ▶ Chống dị ứng
- ▶ Thông mũi

Thành phần: Chlopheniramin maleat, Dextromethorphan HBr, Guaiphenesin

Chỉ định:

- » Ho khan, ho do dị ứng, ho do cảm cúm.
- » Ho có đờm, ho do nhiễm khuẩn như viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.
- » Ho do hít phải các chất kích thích, do hút thuốc lá quá nhiều.

Thành phần: Hoàng bá, Trí mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thực địa, Canxi lactat.

Công dụng:

- » Phòng ngừa loãng xương, xốp xương ở người trung và cao tuổi, phụ nữ tiền mãn kinh.
- » Hỗ trợ điều trị các trường hợp đau nhức xương khớp, nhức mỏi trong ống xương, đau lưng, mỏi gối, cơ gân mềm yếu, đi lại khó khăn.
- » Đau đầu, choáng váng, mặt mày xây xẩm do ảm hư, hỏa vượng.
- » Hỗ trợ điều trị gãy xương sau khi bó bột.

AbFUCO

Giúp xương chắc khỏe



Didicera

Bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh

- Mạnh khớp cường gân
- Tiêu trừ phong thấp



Thành phần: Độc hoạt, Tang ký sinh, Phòng phong, Tần giao, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đở trọng, Đương qui, Bạch thược, Cam thảo, Xuyên khung, Sinh địa, Đảng sâm, Bạch linh.

Chỉ định:

- » Viêm, đau thần kinh ngoại biên: thần kinh toạ, đau vai gáy...
- » Viêm khớp, đau nhức khớp xương.
- » Đau mỏi lưng, tê buồn chân tay.

Thành phần: Formenton có xuất xứ từ cổ phương nổi tiếng “Ngũ tử diên tông” trong cổ thư “Nhiếp sinh chúng Diệu phương” của danh y Trương Thời Dục. “Ngũ tử diên tông” có nghĩa là 5 thứ hạt giúp duy trì nổi giống – có giá trị cao về hiệu lực và tính an toàn.

Chỉ định:

- » Nam giới suy giảm chức năng tinh dục: rối loạn cương, xuất tinh sớm, di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, đau lưng, mỏi gối. . .
- » Nam giới suy giảm chất lượng và số lượng tinh trùng, hiếm muộn, chậm có con.

FORMENTON

bổ thận - tráng dương - sinh tinh - ích tinh

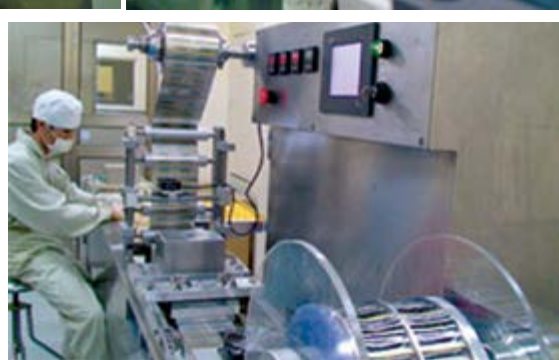
GIEO MẦM HẠNH PHÚC





vườn cao **Tâm nhìn...**
NÂNG TẦM VỊ THẾ

Bằng tầm nhìn vượt lên thời gian, bằng trí tuệ, sự đồng lòng và quyết tâm cao độ của đội ngũ Lãnh đạo công ty, TRAPHACO đã trở thành doanh nghiệp Dược Việt Nam đầu tiên Cổ phần hóa thành công với 45% vốn nhà nước. Cơ chế đã được giải phóng, trí tuệ con người được phát huy ở mức cao nhất. Trung thành với con đường mình đã chọn, phát triển Đông dược, phát triển con đường sức khỏe xanh.



Phòng tác QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN LOẠI RỦI RO

HỆ QUẢ CỦA RỦI RO

CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

LUẬT PHÁP

Hệ thống chính sách và các văn bản pháp luật ở Việt Nam vẫn đang trong quá trình phát triển luôn cần được hoàn thiện và thay đổi

Các quy định, hướng dẫn về tài chính (cụ thể là thuế) nhiều khi không đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi

Một số thay đổi quan trọng trong chính sách quản lý dược đang được triển khai cùng một lúc.

Nguy cơ vi phạm, khiếu kiện, tranh chấp, đòi bồi thường nếu không nắm rõ hay kịp thời cập nhật.

Ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng chiến lược cũng như triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bộ phận pháp chế của công ty có trách nhiệm rà soát, nghiên cứu kỹ và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật, các quy định ngành và các văn bản liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Các cán bộ chuyên trách thường xuyên tham khảo ý kiến chuyên gia, tư vấn luật về các vấn đề cụ thể chuyên sâu.

KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2013, mặc dù các yếu tố bất ổn vĩ mô trong nước đã giảm bớt, tăng trưởng kinh tế được dự báo vẫn ở mức thấp. Hai rủi ro tiềm ẩn của nền kinh tế là lạm phát và nợ xấu trong hệ thống ngân hàng.

Nền kinh tế thế giới bước đầu cũng đã có những dấu hiệu hồi phục. Một số nền kinh tế chính như Mỹ, Nhật, Trung Quốc thực hiện gói kích cầu. Tuy nhiên các dự báo cho thấy sự phục hồi của nền kinh tế thế giới vẫn còn yếu. Các gói kích cầu chưa đủ mạnh để vực dậy kinh tế trong khi có thể gây ra lạm phát.

Lạm phát tăng cao sẽ làm các chi phí đầu vào của doanh nghiệp như điện, nước, xăng, nguyên vật liệu, lãi xuất vay.. tăng mạnh. Trong khi đó, giá bán sản phẩm của doanh nghiệp không được tăng theo mức tương ứng do chịu sự kiểm soát về giá của ngành Dược.

Nền kinh tế trong nước và thế giới tăng trưởng kém sẽ làm giảm sức mua sản phẩm của công ty.

Vấn đề nợ xấu không được giải quyết triệt để sẽ khiến các ngân hàng thắt chặt cho vay, giảm tính linh hoạt trong thanh toán của doanh nghiệp.

Các phòng ban liên quan ở TRAPHACO thường xuyên cập nhật các thông tin và dự báo kinh tế

Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, phối hợp hiệu quả giữa bán hàng và sản xuất, liên tục nâng cao năng lực dự báo kế hoạch hàng tồn kho.

Thực hiện triệt để tối ưu hóa vốn lưu động, đẩy mạnh thu tiền hàng, giảm số ngày phải thu.

Có chiến lược linh hoạt trong việc cơ cấu tỷ trọng sản phẩm bán ra nhằm tối đa hóa lợi nhuận đạt được.

Duy trì mối quan hệ tốt với các Ngân hàng và định chế tài chính để đảm bảo tính linh hoạt trong thanh toán.

Tận dụng nguồn cung trong nước, hạn chế tham gia vào các giao dịch sử dụng ngoại hối.

RỦI RO

HỆ QUẢ CỦA RỦI RO

CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Giá cả và nguồn cung nguyên liệu đầu vào của công ty (bao gồm nguyên liệu chính, tá dược và một số nguyên liệu tân dược nhập khẩu) luôn biến động.

Nhà cung cấp chậm giao hàng hoặc giao hàng kém chất lượng.

Đối với một số nguyên liệu chính, có sự cạnh tranh trong thu mua từ các doanh nghiệp Dược sản xuất mặt hàng tương tự, dẫn đến đội giá thành và khan hàng.

Do giá thành sản phẩm của công ty chịu sự quản lý của ngành Dược, việc điều chỉnh giá phức tạp và mất nhiều thời gian, mọi biến động liên tục của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thiếu hàng và không đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng, có thể làm mất cơ hội thị trường, mất thị phần.

Hàng kém chất lượng do được làm từ nguyên liệu kém, có thể bị trả lại ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

TRAPHACO chủ động thương lượng với các nhà cung ứng về giá và ký hợp đồng dài hạn với nguồn nguyên liệu trong nước, hợp đồng hàng năm với nguồn nguyên liệu nước ngoài.

Công ty cũng chủ động xây dựng và phát triển vùng trồng nguyên liệu riêng đối với mặt hàng đông dược.

Công ty đã và đang góp phần phát triển một số dược liệu thế mạnh của từng địa phương, trước hết tạo ra trữ lượng và chất lượng ổn định phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty và mục tiêu lâu dài là chia sẻ thông tin, hợp tác và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trồng và chế biến dược liệu an toàn, hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phát triển bền vững tài nguyên dược liệu Việt Nam.

CẠNH TRANH VÀ HÀNG NHÁI

Trong điều kiện nền kinh tế mở với nhiều tiềm năng phát triển, doanh nghiệp dược cũng như các doanh nghiệp tiêu dùng khác, đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt.

Hiện nay, trong 178 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, thì có 98 doanh nghiệp sản xuất tân dược và 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc từ dược liệu (đông dược). Ngoài ra có hơn 200 hộ cá thể sản xuất các sản phẩm đông dược.

TRAPHACO còn phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty đồng dược Trung Quốc.

Một số sản phẩm của TRAPHACO thuộc diện dễ bị làm nhái.

Sản phẩm của TRAPHACO dễ dàng bị thay thế nếu không thể hiện được chất lượng và uy tín vượt trội

Công ty có thể mất thị phần vào tay các đối thủ cạnh tranh nếu thương hiệu và hệ thống phân phối không được duy trì.

Hàng nhái tràn lan, đặc biệt là ở các tỉnh xa thành phố, có thể làm giảm doanh thu và mất uy tín sản phẩm công ty.

Công ty liên tục phải nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm thuốc, cải tiến công nghệ và đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm.

Lãnh đạo công ty cũng tiếp tục chiến lược mở rộng hệ thống phân phối và đẩy mạnh đội ngũ bán hàng.

Thương hiệu TRAPHACO luôn là trọng tâm của các kế hoạch PR và marketing, duy trì tín nhiệm của người tiêu dùng và giữ vững các giải thưởng về thương hiệu do các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng. Công ty tích cực và triệt để tham gia đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ và phát minh, đồng thời có biện pháp mạnh mẽ nhờ chính quyền và pháp luật can thiệp khi phát hiện hàng nhái, hàng rơm.

CÔNG NỢ PHẢI THU

Kỳ thu tiền đã và đang được cải thiện qua các năm và hiện tại ở mức trung bình của ngành. Tuy nhiên vẫn còn đó thực trạng bị chiếm dụng vốn do khách hàng trả chậm và nợ khó đòi.

Giảm hiệu quả kinh doanh và vòng quay vốn lưu động.

Có thể gây thất thóa tài sản nếu phát sinh nợ xấu.

Việc trích lập dự phòng cho nợ xấu sẽ làm giảm lợi nhuận của công ty.

Hoạt động kiểm soát công nợ được tiến hành thường xuyên: phân tích tuổi nợ, ngày thu nợ, cập nhật và đánh giá khách hàng... để có những biện pháp xử lý kịp thời.

Kỷ luật và kiên quyết trong việc thu tiền hàng.

Ra mục tiêu rõ ràng và cụ thể cho bộ phận kinh doanh và tài chính trong việc thu tiền hàng.

Thành lập Câu lạc bộ khách hàng.

Báo cáo kết quả HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Chỉ tiêu nghị quyết	Thực hiện (Chưa bao gồm VAT)	Thực hiện (Đã bao gồm VAT)	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng so với năm 2011	
Tổng doanh thu (Gồm VAT)	1.330 tỷ	1.400 tỷ	1.477 tỷ	111%	31,5%
Hàng sản xuất:	1.000 tỷ	985 tỷ	1.047 tỷ	105%	24%
Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ:	330 tỷ	415 tỷ	430 tỷ	130%	54%
Lợi nhuận sau thuế:	130 tỷ	116 tỷ	-	89%	31%
Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đã tạm ứng cổ tức năm 2012 là 20% trên vốn điều lệ: 24.673.382.000 VNĐ				
Mua lại cổ phần các Công ty dược tại một số tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> Chào mua thành công 51% cổ phiếu của Công ty CP dược Vật tư Y tế Đắk Lắk. Sở hữu 42,91% cổ phiếu của Công ty CP dược Vật tư Y tế Quảng Trị. 				
Thu nhập lao động bình quân: Tăng 15%, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động.	Thu nhập tăng 15% so với năm 2011, đủ công ăn việc làm cho người lao động.				
Trả thù lao cho HĐQT và BKS	Tổng số tiền: 3.200.000.000 đồng Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> Hội đồng Quản trị: 2.650.000.000 đồng; Ban kiểm soát: 550.000.000 đồng 				

Trong các chỉ tiêu hoạt động có chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch mặc dù vượt kế hoạch về doanh thu: Do quá trình hợp nhất phải thực hiện giảm trừ hàng tồn kho đã mua của Công ty cổ phần công nghệ cao TRAPHACO dẫn đến giảm lợi nhuận so với kế hoạch lợi nhuận được xây dựng từ đầu theo giá vốn bán hàng.



Năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn và đầy biến động của nền kinh tế Việt Nam. Nhưng với nỗ lực của HĐQT, ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên TRAPHACO, với truyền thống 40 năm liên tục phát triển vượt khó khăn, nối tiếp thành công của năm 2011, TRAPHACO đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Bà VŨ THI THUẬN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



2. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Chỉ tiêu	Doanh thu (tỷ)		Lợi nhuận (tỷ)		Tỷ lệ tăng trưởng	
	2011	2012	2011	2012	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty						
TRAPHACO CNC	270	247	29	27	-9%	-6,9%
DBM	269	303	5,5	8	13%	45%
Quảng Trị	44	75	0,1	1,2	70%	120%
Sapa	10	21	0,5	0,7	110%	140%

Doanh thu và lợi nhuận của TRAPHACO CNC giảm do giảm hàng tồn kho tại TRAPHACO.

3. QUẢN LÝ SẢN XUẤT: Khai thác hiệu quả nhà máy Hoàng liệt và nhà máy Văn Lâm.

NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

- Tổ chức sản xuất hợp lý nhằm tăng năng suất lao động và kết quả năm 2012 năng suất lao động tăng 11,8% so với năm 2011.
- Đầu tư hơn 8 tỷ đồng tự động hóa và đồng bộ hóa các dây truyền sản xuất, giảm thiểu lao động thủ công các công đoạn dán nhãn, vào lô, đóng hộp.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Giảm tiêu hao vật tư trong quá trình sản xuất 5,7%, giảm tiêu hao điện năng trên đầu đơn vị sản phẩm là 10,8% so với năm 2011

NHÀ MÁY VĂN LÂM

- Hoàn thiện các dây truyền sản xuất, hệ thống kỹ thuật tăng năng suất lao động đảm bảo cung ứng hàng cho thị trường.
- Trong năm mục tiêu của TRAPHACO là giảm tồn kho nên doanh thu của TRAPHACO CNC giảm (do doanh thu của TRAPHACO CNC phụ thuộc vào đơn đặt hàng của TRAPHACO)



4. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Duy trì thực hiện đúng các hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs (GMP WHO, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và 5S KAIZEN của Nhật Bản.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Đầu tư mua Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Đắk Lắk (DBM): Đạt sở hữu 51% vốn điều lệ thông qua 2 đợt mua cổ phiếu với tổng kinh phí 16,3 tỷ đồng

- **Đợt 1:** Ngày 11/05/2012 TRAPHACO đã đạt được thỏa thuận mua 317.104 cổ phiếu (tương đương với 24,5% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Đắk Lắk.
- **Đợt 2:** Ngày 10/10/2012 TRAPHACO đã hoàn tất chào mua công khai 660.136 cổ phần (tương đương 51% vốn điều lệ) của công ty cổ phần Dược vật tư y tế Đắk Lắk theo công văn số 3114/UBCK-QLPH ngày 29/08/2012 của UBCK NN.

Đầu tư mua Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Quảng Trị:

Ngày 30/10/2012 TRAPHACO đã đạt được thỏa thuận mua 12.571 cổ phiếu (tương đương 42,9% vốn điều lệ) của công ty cổ phần Dược vật tư Y tế Quảng Trị với tổng kinh phí 4,4 tỷ đồng.

Dự án Công ty TNHH TRAPHACO Hưng Yên:

Hội đồng quản trị công ty đã thông qua phương án đền bù 50.077m² đất tại dự án xây dựng TRAPHACO Hưng Yên với kinh phí là 28 tỷ đồng. Trong năm 2012, Công ty đã

thực hiện đền bù và nhận 22,916m² đất tại dự án với kinh phí 17,8 tỷ đồng.

Xây dựng lộ trình tăng tỷ lệ sở hữu tại TRAPHACO CNC:

Triển khai phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được ĐHQĐ thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã thành lập Ban tư vấn đầu tư xây dựng phương án tăng tỷ lệ sở hữu tại TRAPHACO CNC. Ban tư vấn đầu tư đã ký hợp đồng tư vấn với 2 công ty chứng khoán là Công ty chứng khoán Bảo Việt và Công ty chứng khoán VnDirect để xây dựng báo cáo định giá TRAPHACO CNC và các phương án nâng tỷ lệ sở hữu.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các chi nhánh:

Đầu tư xây dựng văn phòng chi nhánh công ty tại Hải Dương; Mua đất xây dựng chi nhánh tại: Đồng Nai, Cần Thơ.

Phương án tăng vốn điều lệ:

Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 37/NQ - HĐQT ngày 31/05/2012, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1. Tuy nhiên phương án phát hành cổ phiếu này không được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản).



6. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI RA THỊ TRƯỜNG

Nghiên cứu trên 20 sản phẩm mới. Xây dựng phương án Marketing triển khai ra thị trường 6 sản phẩm mới. Doanh thu sản phẩm mới đạt 76,5 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2011 (chiếm 7% doanh thu).



7. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Với hoạt động hiệu quả của 10 chi nhánh đã thành lập, Công ty đã thành lập thêm 4 chi nhánh tại: Cần Thơ, Khánh Hòa, Gia Lai, Quảng Ninh. Các chi nhánh sau khi thành lập đã hoạt động tốt, khai thác tối đa hiệu quả, chủ động quản lý trực tiếp, khai thác thị trường khu vực chi nhánh quản lý.

Tổ chức ra mắt chi nhánh Khánh Hòa, Quảng Ninh.

Dự án chăm sóc khách hàng (CRM):

tăng cường hoạt động của câu lạc bộ khách hàng, quản lý mối quan hệ của hơn 10.000 khách hàng trên Toàn quốc. Tính đến năm 2012 TRAPHACO có 14 chi nhánh hoạt động tốt, thực hiện được mục tiêu làm chủ hệ thống phân phối, tăng cường vòng quay vốn.

Áp dụng phần mềm quản lý bán hàng và thu hồi công nợ tại Phòng Kinh doanh, góp phần nâng cấp hệ thống phân phối hiện nay, giảm tồn kho sản phẩm, không có nợ xấu.

8. THƯƠNG HIỆU VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu:

Tiếp tục khuyến khích, quảng bá thương hiệu. Đảm bảo duy trì **"Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Dược Việt Nam"**. Năm 2012, TRAPHACO đã được ghi nhận thông qua những giải thưởng tiêu biểu:

- Giải thưởng **"Chất lượng quốc tế"** - Europe quality Award 2012 - tại Frankfurt - Đức.
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2012.
- Là 1 trong 54 thương hiệu được chính phủ lựa chọn và công nhận là **"Thương hiệu Quốc gia năm 2012"** - Vietnam Value 2012.

- "Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2012"
- "TOP 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"
- Giải thưởng Tin & dùng cho sản phẩm Cebraton năm 2012
- Giải thưởng Thương hiệu Hội nhập & Phát triển năm 2012

Quảng bá thương hiệu trực tiếp đến người tiêu dùng thông qua các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, các tổ chức nghề nghiệp. Trong năm 2012 đã tổ chức tại **374 Hội thảo - Hội nghị** trên Toàn quốc với các chuyên đề chăm sóc sức khỏe khác nhau.

Ngày 26/11/2012, Công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống và vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công ty, Huân chương Lao động hạng Nhì cho Công đoàn Công ty và Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân có thành tích xuất sắc.



Văn hóa **DOANH NGHIỆP**

Tổ chức học tập và triển khai các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động nội bộ hướng tới "Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết".

Trong năm 2012, để đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong điều kiện khó khăn về kinh tế, Đảng bộ Công ty đã phát động phong trào "Vượt lên chính mình" được đông đảo CBCNV tham gia với mục tiêu: "Đột phá trong tư duy - Đoàn kết trong hành động - Thống nhất trong mục tiêu".



9. QUAN HỆ ĐẦU TƯ

Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời.

Điều chỉnh thông tin sở hữu cho 55 cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều chỉnh loại cổ phiếu từ hạn chế chuyển nhượng sang loại tự do chuyển nhượng 102.095 cổ phiếu thưởng cho 211 cổ đông là CBCNV có thành tích xuất sắc năm 2009 (HCCN từ ngày 20/12/2010 đến ngày 20/12/2012) và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã chủ động và cởi mở tiếp xúc với nhiều quỹ đầu tư, cung cấp

thông tin đáp ứng sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với TRAPHACO; thực hiện công bố thông tin công ty chính xác, trung thực, kịp thời, góp phần xây dựng hình ảnh cổ phiếu TRA là một cổ phiếu uy tín. Tăng cường đối thoại trên các diễn đàn, bảo đầu tư chứng khoán, nhện cầu đầu tư và tại các cuộc hội thảo về đầu tư.

Đánh giá hoạt động của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH



Traphaco

Thương hiệu TRAPHACO tiếp tục được xây dựng và bảo vệ là “Thương hiệu số 1 ngành dược Việt Nam”.

HĐQT duy trì cơ chế họp định kỳ 1 tháng 1 lần và tổ chức thực hiện họp khi có các vấn đề phát sinh, thực hiện phân công nhiệm vụ tới từng thành viên. Trong năm 2012 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 12 phiên định kỳ và 2 phiên bất thường.

Trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã bám sát các định hướng chiến lược phát triển của Công ty và các phương án Hội đồng quản trị phê duyệt; ổn định tổ chức; điều hành mọi hoạt động trong công ty; hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế hàng quý, 6 tháng và cả năm.

Năm 2012 vấn đề hiệu quả tài chính được Ban giám đốc điều hành đặc biệt chú trọng trong sử dụng hiệu quả tiền vốn; rút ngắn thời gian công nợ; giảm tồn kho; do đó tuy lãi suất ngân hàng tăng cao, phải đầu tư nhiều hơn so với năm 2011 song tài chính công ty vẫn ổn định.

Thương hiệu TRAPHACO tiếp tục được xây dựng và bảo vệ là “Thương hiệu số 1 ngành dược Việt Nam”.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã tiến hành nghiên cứu để đưa ra các chiến lược hoạt động cũng như các dự án lớn phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững và dài hạn của doanh nghiệp như:

- Thông qua việc đền bù đất thu hồi tại dự án xây dựng nhà máy TRAPHACO Hưng Yên.
- Mua lại cổ phần công ty được Đắk Lắk, Quảng Trị.
- Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống phân phối thông qua việc thành lập thêm các chi nhánh tại các tỉnh trong cả nước. Công ty quyết định mua 3 địa điểm để xây dựng hệ thống cơ sở vật chất các chi nhánh tại: Vĩnh Long, Đồng Nai, Cần Thơ.

Công tác tổ chức

- Thành lập ban tư vấn đầu tư xây dựng phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty.
- Ban hành Quy chế quản trị của công ty với những nội dung sửa đổi cho phù hợp với các quy định mới của UBCK NN.
- Đã thực hiện điều chỉnh, rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh theo NQ ĐHCĐ năm 2012.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành. Lắng nghe ý kiến đóng góp của BKS về hoạt động điều hành.
- Tham gia các giải pháp tháo gỡ những khó khăn vĩ mô như vấn đề tỷ giá, lạm phát, thuế thu nhập doanh nghiệp và quy chế quản lý giá dược phẩm.

Đương hướng HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Dự báo triển vọng kinh tế năm 2013 không có nhiều đột biến so với năm 2012. Có thể có những dấu hiệu cải thiện vào nửa sau của năm, giúp tăng trưởng cả năm 2013 đạt cao hơn 2012 nhưng không đáng kể (khoảng 5,2-5,3%).

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

THUẬN LỢI

Công ty đạt tốc độ tăng trưởng ở mức cao (trung bình 25%) và được duy trì liên tục trong nhiều năm.

Thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm có uy tín được người tiêu dùng lựa chọn.

Cơ cấu sản phẩm của công ty với 70% doanh thu từ sản phẩm đông được sử dụng nguồn nguyên liệu tại

Việt Nam, khẳng định được ưu thế của sự khác biệt trong chiến lược phát triển, đồng thời đảm bảo về nguồn cung ổn định về giá và chất lượng.

Công ty có tài chính lành mạnh.

Hệ thống sản xuất có công suất đảm bảo tốc độ tăng trưởng cao, đồng thời hệ thống quản lý chất lượng

và hệ thống thực hành sản xuất của doanh nghiệp đã hoàn thiện qua nhiều năm không ngừng cải tiến và nâng cao năng suất chất lượng.

Có sự hợp tác tốt giữa công ty và các đối tác và các cổ đông là tổ chức.

Được Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ủng hộ trong chiến lược phát triển.

KHÓ KHĂN

Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và tỉ suất lợi nhuận trong bối cảnh toàn xã hội cắt giảm chi tiêu.

Tình hình các doanh nghiệp được khó khăn, việc bảo đảm an toàn đồng vốn tiếp tục là vấn đề thách thức trong năm 2013.

Huy động vốn các ngân hàng cho các dự án lớn của công ty gặp nhiều khó khăn.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

MỤC TIÊU

Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, vật lực, tài lực. Tận dụng các cơ hội, lợi thế, hạn chế các khó khăn, giữ vững và mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm cũ và các sản phẩm mới. Tăng cường khuyến khích, quảng bá thương hiệu, duy trì thương hiệu được phẩm hàng đầu Việt Nam. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao cả về doanh thu và lợi nhuận, từng bước làm tăng giá trị doanh nghiệp (cả giá trị hữu hình và vô hình) để hoàn thành các chiến lược đến năm 2015.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.800 tỷ đồng

Tổng doanh thu (chưa bao gồm VAT) năm 2013 - tăng 27,9% so với năm 2012, trong đó:

- Hàng sản xuất và độc quyền phân phối: **1.200** tỷ đồng (tăng 21,8% so với năm 2012)
- Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và khai thác bán lẻ: **370** tỷ đồng
- Doanh thu từ các công ty con: **230** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: **147** tỷ đồng, tăng 26,7 % so với năm 2012.
- Thu nhập lao động bình quân: Tăng **10%**, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động.
- Nộp ngân sách đúng quy định.
- Xem xét việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.
- Xem xét đề nghị sửa đổi điều lệ và các quy chế quản trị phù hợp với thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính.
- Kế hoạch đầu tư năm 2013:

Tổng mức vốn đầu tư năm 2013 là 123.000.000.000 đồng với các hạng mục đầu tư sau:

- + Tiếp tục đầu tư tại nhà máy Hoàng Liệt
- + Tiếp tục đầu tư cho hệ thống phân phối
- + Đầu tư dự án nhà máy sản xuất Dược Việt Nam
- + Các đầu tư khác.

Hoạt động đầu tư - Quản trị tài chính

Mở rộng quy mô doanh nghiệp bằng việc mua lại cổ phần chi phối các Công ty dược tại 1 số tỉnh qua đó củng cố vị thế TRAPHACO, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo đột biến trong doanh thu.

Về việc nâng tỷ lệ sở hữu tại TRAPHACO CNC: Giao cho HĐQT xem xét quyết định & thực hiện phương án chào mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần TRAPHACO CNC.

Tiếp tục đền bù, giải phóng mặt bằng, làm thủ tục với UBND tỉnh Hưng Yên, Sở kế hoạch đầu tư, Sở tài nguyên môi trường để bàn giao đất tại dự án Văn Lâm – Hưng Yên. Xây dựng phương án đầu tư cho nhà máy Văn Lâm mới.

San lấp, xây bao phần đất đã được giao và có phương án triển khai xây dựng giai đoạn 1 nhà máy mới.

Phát triển hệ thống phân phối

Duy trì 14 chi nhánh hiện có. Tiếp tục nâng cấp hệ thống phân phối nhằm tạo chủ động trong kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp tại thị trường.

Tìm kiếm và tiếp tục thực hiện các hoạt động M&A các công ty dược ở tỉnh.

Khai thác tối đa hiệu quả kênh phân phối tại Miền Bắc, Thực

Thành lập 03 chi nhánh, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng các chi nhánh để khai thác hiệu quả đầu tư.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp:

Phương án phân phối:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với mệnh giá 20.000đ/cổ phần.
- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:

- Tiếp tục đầu tư tại nhà máy Hoàng Liệt.
- Đầu tư xây dựng dự án Công ty TNHH MTV TRAPHACO Hưng Yên và hệ thống phân phối.
- Phần còn lại bổ sung vào vốn lưu động.

hiện dự án CRM (chăm sóc khách hàng) cho các khách hàng trung gian.

Xây dựng, phát triển kênh phân phối tại Miền Nam.

Tích cực thúc đẩy xuất khẩu sang các nước ASEAN (Lào, Myanmar, Campuchia) và Đông Âu (Ukraina) nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn tài chính.



Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới ra thị trường

Phấn đấu tiếp tục giữ vững thị phần các sản phẩm truyền thống. Triển khai sản xuất, đưa ra thị trường ít nhất 06 sản phẩm mới. Doanh thu sản phẩm mới đạt ít nhất 7% tổng doanh thu hàng sản xuất (88 tỷ đồng).

Mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài, phân phối độc quyền ít nhất 2 sản phẩm nhập khẩu.

Tiếp tục nghiên cứu và đưa vào triển khai các công nghệ mới. Nghiên cứu sản phẩm mới tạo sự độc đáo và khác biệt.

Tiếp tục triển khai dự án GreenPlan: Quy hoạch và phát triển vùng trồng tạo nguồn cung dược liệu đầu vào có chất lượng cao, ổn định, lâu dài. Hoàn thành chuỗi giá trị của Công ty.

Nghiên cứu công nghệ, xu hướng phát triển dược phẩm để định hướng cho xây dựng nhà máy mới, nghiên cứu phát triển sản phẩm cụ thể phù hợp với nhà máy mới.

Thực hiện các đề tài dự án cấp nhà nước, cấp bộ. Trên cơ sở thực hiện các đề tài dự án này để nghiên cứu chuyên sâu sản phẩm.

Thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng, bảo vệ và quảng bá thương hiệu: Tiếp tục khuyến khích, quảng bá thương hiệu, đảm bảo duy trì "Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam".

Tập trung phát triển chiến lược "TRAPHACO - Con đường sức khỏe xanh".

Tăng cường các hoạt động IR để nâng cao giá trị cổ phiếu TRA.

Tiếp tục xây dựng văn hóa TRAPHACO "Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết". Tổ chức học tập và triển khai các chương trình thi đua năm 2013: "Chống lãng phí vì sự phát triển doanh nghiệp và quyền lợi của CBCNV"; Trong đó tập trung chống lãng phí 03 lĩnh vực: lãng phí cơ hội, lãng phí nguồn lực và lãng phí thời gian.

Tăng cường hiệu lực quản trị của HĐQT thông qua tăng cường sinh hoạt của HĐQT và các tiểu ban

Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động giữa HĐQT và Ban điều hành, giữa HĐQT và BKS.

Xây dựng quy chế giám sát hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Thực hiện hạch toán, có báo cáo tài chính của các công ty thành viên theo tháng, tiến tới lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quý.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của UBCK NN về công bố thông tin và tiếp tục là 1 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả.

Báo cáo của BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị Cổ đông của Công ty Cổ phần TRAPHACO

Với tư cách BKS, chúng tôi đã xem xét báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng cho năm 2012 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte. Chúng tôi căn cứ vào công việc kiểm toán và các tài liệu báo cáo của Công ty để hình thành ý kiến độc lập về báo cáo tài chính này.

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/ 2005;
- Điều lệ của công ty cổ phần TRAPHACO;
- Quy chế Quản trị của công ty cổ phần TRAPHACO;
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") của công ty cổ phần TRAPHACO vào ngày 24 tháng 3 năm 2012;
- Quy chế và chương trình làm việc trong năm 2012 của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2012, BKS đã thực hiện nhiệm vụ được quy định liên quan đến kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2012 của Hội đồng quản trị "HĐQT" và Ban điều hành của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, xem xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT trình Đại hội Đồng cổ đông.

BKS làm việc chặt chẽ với Ban điều hành nhằm tìm hiểu, kiểm tra hệ thống quy trình hiện có, việc tuân thủ của các bộ phận liên quan và thực trạng hoạt động của các bộ phận chức năng trong toàn công ty. Các quy trình này bao gồm việc thăm cơ sở, nhà phân phối, kiểm tra các hồ sơ lưu trữ, việc thực hiện của các phòng ban chức

năng, trao đổi và phỏng vấn các vị quản lý các cấp, trao đổi với công ty kiểm toán để đảm bảo việc kiểm toán được toàn diện và chi tiết. Kiểm soát quy trình quản lý dự án đầu tư, quy trình bán hàng và quản lý nhà phân phối, các hoạt động quảng cáo và hỗ trợ bán hàng, quy trình cung ứng nguyên vật liệu.

Ngoài ra, chúng tôi đã tham gia hoặc thực hiện các buổi làm việc như sau:

- Tổ chức họp BKS: 08 buổi.
- Làm việc, phỏng vấn với các bộ phận: Ban Tổng giám đốc, Chi nhánh, phòng Kế hoạch, phòng Kế toán, Công ty Kiểm toán... trong công ty: 17 buổi.
- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT: 14 buổi.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Các chỉ tiêu lớn:

STT	Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch giao	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng so với năm 2011
1	Tổng doanh thu (Gồm VAT)	1.330 tỷ	1.477 tỷ	111%	31,5%
	Hàng sản xuất:	1.000 tỷ	1.047 tỷ	105%	24%
	Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ:	330 tỷ	430 tỷ	130%	54%
2	Lợi nhuận sau thuế:	130 tỷ	116 tỷ (Đã trừ lợi ích của cổ đông thiểu số)	89%	31%
3	Thu nhập lao động bình quân	Tăng 15%. Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động	Tăng 15%. Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động	100%	15%
4	Trả cổ tức	Đã trả cổ tức năm 2012 là 20% trên vốn điều lệ			

CÁC CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC NỔI BẬT TRONG NĂM 2012:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2012.
- Mua cổ phiếu của 02 công ty:
Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk: TRAPHACO đạt tỷ lệ sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Quảng Trị: TRAPHACO đạt tỷ lệ sở hữu 42,91% vốn điều lệ.
- Dự án nhà máy Văn Lâm mới: Công ty đã nhận đến bù 22.916m² / 50.077m² đất tại dự án xây dựng Công ty TNHH TRAPHACO Hưng Yên, hiện tại đang tiến hành san nền.
- Thành lập được 4 chi nhánh mới.
- Giảm tồn kho, tiết kiệm chi phí, giảm thời gian công nợ.
- Đạt các giải thưởng lớn: Huân chương lao động hạng nhất, Giải thưởng chất lượng quốc tế, Giải vàng chất lượng Quốc gia....

CÁC CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT NĂM 2012

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: không đạt kế hoạch, tuy nhiên vẫn tăng trưởng 31% so với năm 2011.
- Tăng vốn điều lệ: Đã thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, nhưng không thành công.

2. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH:

BKS đánh giá đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện tốt việc kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty năm 2012. Sau khi xem xét, thẩm tra, BKS đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte

Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2012 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và các công ty liên quan.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, giữa năm, cả năm, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp, kịp thời.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quý và theo yêu cầu, để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của TRAPHACO và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại đại hội tháng 3 năm 2012.

BKS đã kiểm soát tính tuân thủ các quy định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện trình tự ra quyết định, đầu tư... Tuân thủ các quy định của nhà nước, tuân thủ Điều lệ, quy chế HĐQT, nội quy công ty.

BKS nhận định trong năm 2012 HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt công việc theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT và các quy định liên quan khác.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TGD, CỔ ĐÔNG

- Năm 2012 HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với BKS, cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động tốt theo quy định.

- Trong năm 2012 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp đối với BKS về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. KẾT LUẬN

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện được hầu hết các chỉ tiêu của nghị quyết ĐHĐCĐ tháng 3 năm 2012 và các nghị quyết HĐQT (trừ chỉ tiêu lợi nhuận). Công ty đã có những chiến lược đầu tư, hoạt động quản lý, chính sách tài chính tiến bộ rõ rệt, tạo niềm tin cho nhà đầu tư vào tính

chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch của TRAPHACO.

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, và các quy định liên quan. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo đúng

quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết

Công ty đã đóng góp đầy đủ và đáng kể vào ngân sách thuế của nhà nước, xây dựng, quảng bá thương hiệu TRAPHACO với cộng đồng, duy trì thương hiệu nổi tiếng ngành dược Việt Nam.

2. ĐỀ XUẤT

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện kiểm toán năm 2012 rõ ràng, thể hiện tính độc lập, chuyên nghiệp của công ty. BKS đề xuất Đại hội Đồng cổ đông lựa chọn công ty TNHH Deloitte Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Ban kiểm soát đề xuất công ty xây dựng quy chế giám sát cho các công ty thành viên và công ty con.

Ban Tổng giám đốc và phòng Tài chính kế toán phối hợp các công ty con có kế hoạch chuẩn bị để tiến tới lập báo cáo tài chính hợp nhất theo

tháng trong năm 2013.

Ban kiểm soát xin cảm ơn các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty năm 2012 đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chúng tôi cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ các quý vị cổ đông đã dành cho Ban kiểm soát trong năm 2012 và trong thời gian sắp tới.

Trân trọng!

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

PHẠM THỊ THANH DUYÊN

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY (Tại thời điểm ngày 22/02/2013)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Tổng giá trị mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	946	6.795.840	67.958.400.000	55,08%
Pháp nhân	31	4.400.974	44.009.740.000	35,7%
Trong đó: Cổ đông nhà nước	1	4.400.748	44.007.480.000	35,66%
Cá nhân	914	2.391.733	23.917.330.000	19,38%
Trong đó:				
- HĐQT, BKS, BGD, KTT	8	749.775	7.497.750.000	6,08%
- CBCNV	322	1.376.575	13.765.750.000	11,2%
- Cổ đông ngoài công ty	584	265.383	2.653.830.000	2,1%
Cổ phiếu quỹ	1	3.133	31.330.000	0,03%
NƯỚC NGOÀI	34	5.543.984	55.439.840.000	44,92%
Pháp nhân nước ngoài	21	5.536.108	55.361.080.000	44,86%
Cá nhân nước ngoài	13	7.876	78.760.000	0,06%
TỔNG CỘNG	980	12.339.824	123.398.240.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/02/2013 của CTCP TRAPHACO)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

(Tại thời điểm ngày 22/02/2013)

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - SCIC.	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.	4.400.748	35,66%
VIETNAM AZALEA FUND LIMITED	CS6153	Tầng 8 Capital Place, Số 06 Thái Văn Lung, Quận 1, TP HCM	3.083.746	24,99%
VIETNAM HOLDING LIMITED	CS1077	Card Corporate Services Ltd., Second Floor, Zephyr House, 122 Mary PO Box 709 GT, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands	1.189.764	9,64%
TỔNG CỘNG			8.674.258	70,29%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/02/2013 của CTCP TRAPHACO)





“ NĂM 2012 LÀ NĂM THỨ 2 LIÊN TIẾP, TRAPHACO ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG CAO NHẤT VỀ DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP DƯỢC NIÊM YẾT TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN. ”

Ông TRẦN TÚC MÃ
Tổng Giám đốc TRAPHACO

Báo cáo của **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

116

tỷ đồng

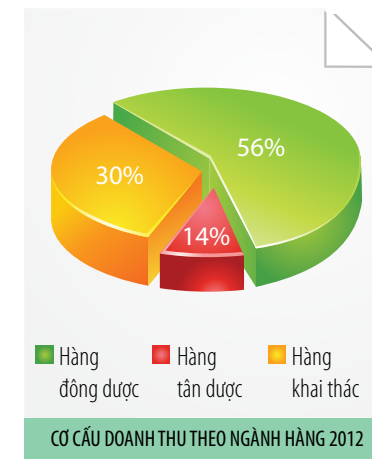
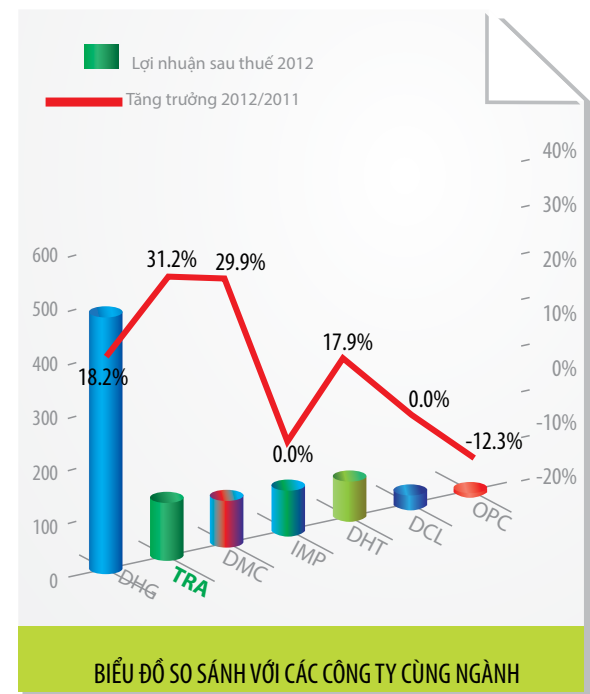
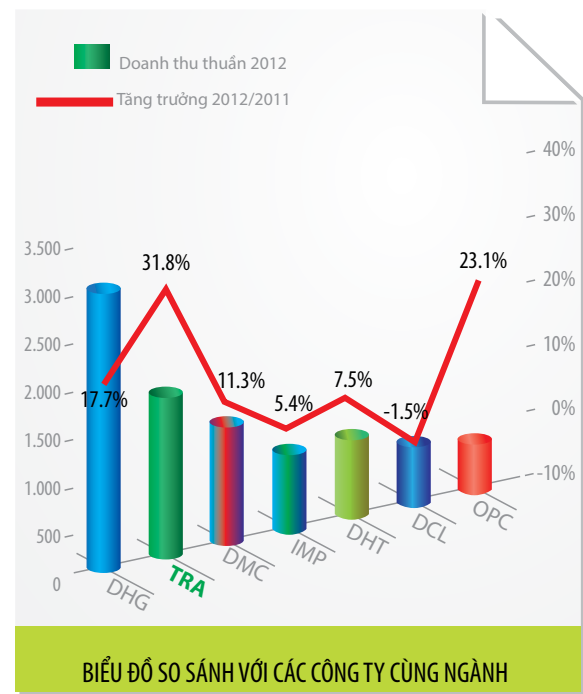
là lợi nhuận sau thuế năm 2012, tuy không đạt kế hoạch nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng 31%. Doanh thu thuần vượt kế hoạch đề ra, tăng 32% so với năm 2011. Trong đó doanh thu hàng sản xuất cũng vượt kế hoạch và đạt mức tăng trưởng 25%.



Tổng nguồn vốn tại thời điểm
31/12/2012

969 tỷ đồng

Như vậy năm 2012 là năm thứ 2 liên tiếp, TRAPHACO đạt mức tăng trưởng cao nhất về doanh thu và lợi nhuận trong các doanh nghiệp sản xuất dược niêm yết trên sàn chứng khoán. Đồng thời, với lợi nhuận cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) ở mức 9.432 đồng, TRA là cổ phiếu có chỉ số EPS cao nhất trong ngành dược và thuộc hàng cao nhất trên toàn thị trường.



DOANH THU THEO NHÓM HÀNG

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm 2 mảng chính

- Hàng công ty tự sản xuất (bao gồm hàng đồng dược và tân dược)
- Hàng khai thác (hàng Nhập khẩu ủy thác, mua bán nguyên, phụ liệu, độc quyền phân phối, khác...)

Hàng đồng dược

Theo các nguồn thống kê chính thức, TRAPHACO tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần thuốc đồng dược và ngày càng bỏ xa các đối thủ cạnh tranh. Thị phần và uy tín thương hiệu đồng dược TRAPHACO đặc biệt cao ở thị trường phía Bắc. Số liệu của Euromonitor còn chỉ ra rằng TRAPHACO chiếm gần 30% thị phần thuốc đồng dược chính ngạch.

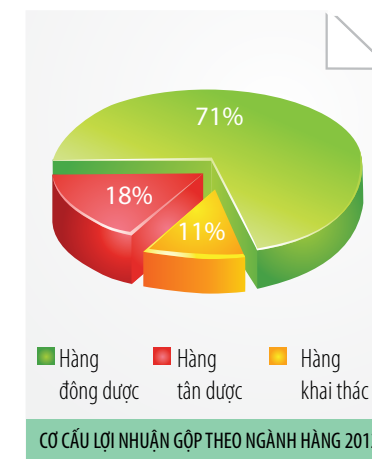
Trong năm 2012, hàng đồng dược chiếm 56% doanh thu và đóng góp 71% lợi nhuận gộp.

Doanh thu hàng đồng dược tăng trưởng 28%, cao hơn mức tăng trưởng của hàng sản xuất nói chung khẳng định đồng dược tiếp tục là trọng tâm trong cơ cấu doanh thu và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Lợi thế của sản xuất hàng đồng dược là tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước, giảm bớt phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, theo đúng chủ trương của Nhà nước và Ngành.

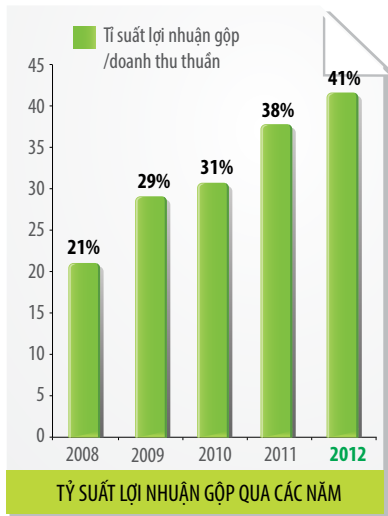
Các mặt hàng đồng dược chủ đạo của TRAPHACO giữ vững mức độ tăng trưởng. Cho dù trong năm 2012 xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm cùng loại nhưng hai dòng sản phẩm chiến lược của TRAPHACO là Hoạt Huyết Dưỡng Não và Boganic vẫn tăng trưởng mạnh. Điều đó thể hiện chất lượng và uy tín thương hiệu TRAPHACO đã được khẳng định vững chắc trong thói quen dùng thuốc của người dân Việt.

Hàng tân dược

Hàng tân dược đóng góp 14% tổng doanh thu và 18% lợi nhuận gộp. Trong khi đóng góp lợi nhuận không thay đổi, cơ cấu doanh thu hàng tân dược tiếp tục giảm so với năm trước, là do TRAPHACO chủ động không duy trì mức tăng trưởng mặt hàng này bằng mức tăng trưởng doanh thu mà chỉ tập trung sản xuất những sản phẩm tân dược có tỉ suất lợi nhuận cao, không bị ảnh hưởng bởi nguồn nguyên liệu đầu vào.



Báo cáo của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Hàng khai thác

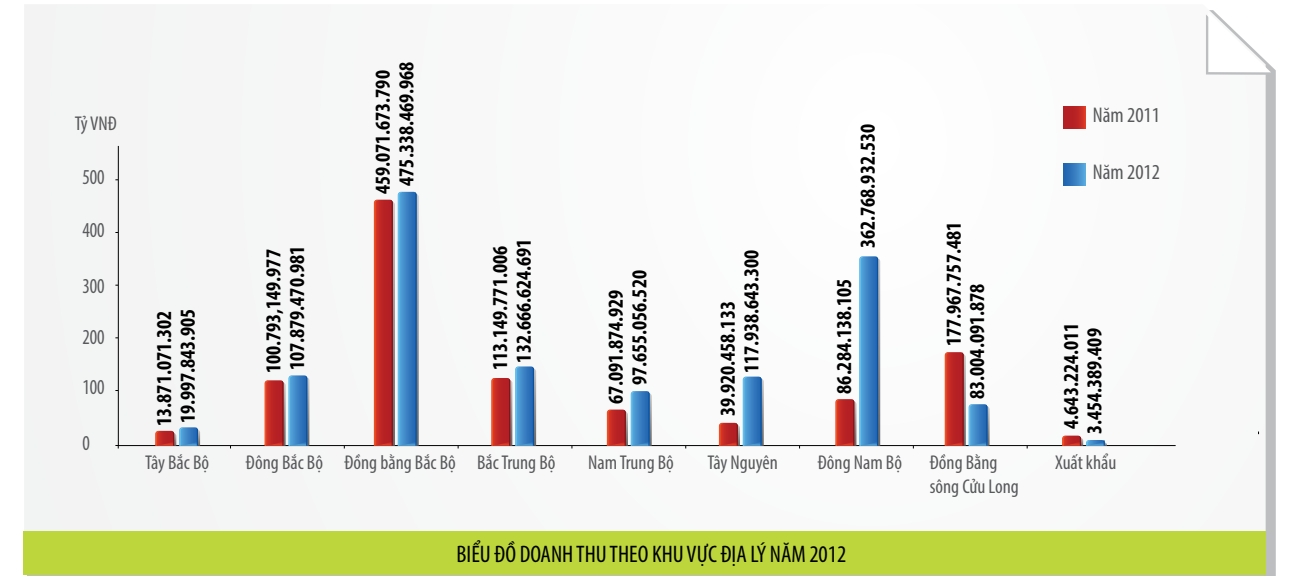
Năm 2012 ghi nhận tăng trưởng đột biến của hàng khai thác, tăng gần 50% và chiếm 30% tổng doanh thu. Hàng khai thác tăng mạnh phần lớn là do việc hợp nhất Công ty dược Đắk Lắk trong quý 4/2012 với tổng doanh số hàng khai thác là 88 tỉ đồng. Đóng góp vào lợi nhuận gộp của hàng khai thác cũng tăng so với năm 2011 và chiếm 10% tổng lợi nhuận gộp của công ty. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của hàng khai thác tăng là do trong năm 2012 TRAPHACO bắt đầu triển khai một số mặt hàng nhập khẩu phân phối độc quyền của các đối tác uy tín trên thế giới và khu vực với tỷ suất lợi nhuận cao. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận gộp ở Đắk Lắk (16%) cũng là một nhân tố làm cho lợi nhuận gộp của hàng khai thác có bước tăng trưởng.

Trong những năm sắp tới, TRAPHACO sẽ tiếp tục ghi nhận doanh thu của Đắk Lắk và đẩy mạnh bán các sản phẩm phân phối độc quyền. Do đó, hàng khai thác sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong thời gian tới.

DOANH THU BÁN HÀNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn với toàn bộ nền kinh tế nói chung cũng như với ngành dược nói riêng nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đạt mức tăng trưởng khá ấn tượng đạt trên 31% so với cùng kỳ năm 2011. Toàn bộ doanh số bán hàng của công ty trong năm 2012 tập trung chủ yếu tại địa bàn trong nước, doanh số hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh số của toàn công ty.

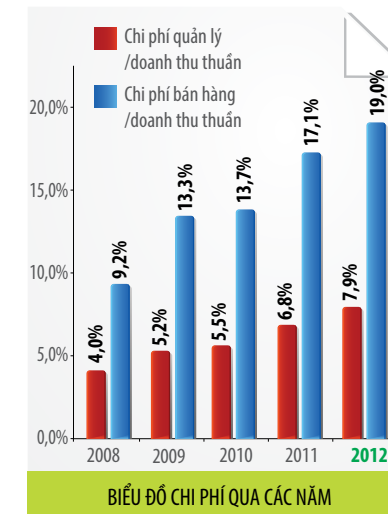
Hiện tại công ty có 14 chi nhánh tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn, có 03 công ty con, 01 công ty liên kết và hệ thống phân phối trải dài trên toàn bộ lãnh thổ là một lợi thế lớn tạo nên tốc độ tăng trưởng vượt bậc về doanh thu cũng như khẳng định vị thế của doanh nghiệp. Doanh số bán hàng của công ty tập trung tại 02 địa bàn lớn trong cả nước đó là khu vực Đồng bằng Bắc bộ và khu vực Đông Nam bộ là 02 khu vực tập trung đông dân số và mức tiêu dùng cao, nhu cầu sử dụng thuốc thiết yếu lớn trong cả nước. Năm 2012 đánh dấu sự tăng trưởng doanh số vượt bậc tại địa bàn Đông Nam bộ từ 8,12% năm 2011 lên 25,9% trong năm 2012, khẳng định chiến lược phát triển thị trường tại khu vực phía Nam là định hướng đúng đắn của ban lãnh đạo công ty. Tháng 10 năm 2012 Công ty cổ phần dược VTYT Đắk Lắk chính thức trở thành công ty con của Công ty cổ phần TRAPHACO cũng góp phần tạo nên sự tăng trưởng về doanh số tại khu vực Tây Nguyên.



CỤ THỂ CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ SX-KD NHƯ SAU:

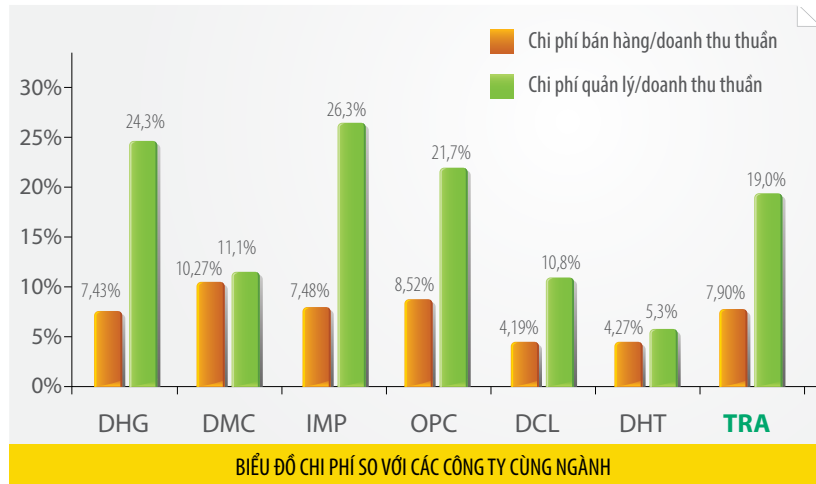
Doanh thu thuần đạt 1400 tỷ, trong đó doanh thu hàng sản xuất chiếm 75% và đạt 1000 tỷ.

Lợi nhuận gộp của công ty là 579 tỷ, chiếm 41,3% trên doanh thu, là tỷ suất lợi nhuận gộp cao nhất từ trước đến nay. Có được thành quả như vậy thể hiện công ty đã khai thác tối ưu công suất nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP và lợi thế quy mô của doanh nghiệp.



Năm 2012, chi phí bán hàng của công ty là 266 tỷ, chiếm tỷ trọng 19% doanh thu. Tỷ lệ này có cao hơn các năm trước và cao hơn các doanh nghiệp dược nhóm 2 nhưng vẫn xấp xỉ mặt bằng chung của các công ty dược cùng quy mô về doanh thu và lợi nhuận (khoảng trên 20%). Việc tăng cấu trúc chi phí này là do trong năm 2012, TRAPHACO phải đẩy mạnh đầu tư bán hàng một số sản phẩm mới, trong khi vẫn phải duy trì chi phí bán hàng các sản phẩm cũ nhằm đảm bảo tăng trưởng doanh thu trong điều kiện nhu cầu tiêu dùng thị trường suy giảm. Tuy nhiên tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu của TRAPHACO ở mức phù hợp với hướng phát triển lâu dài của ngành dược Việt Nam nói chung và chiến lược thuốc đông dược tạo sự khác biệt nói riêng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là gần 111 tỷ và chiếm 7,9% doanh thu. Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu thuần như vậy có sự tăng cao so với các năm và cũng ở mức cao của ngành dược nói chung. Chi phí quản lý tăng cao như vậy chủ yếu là do trong năm 2012 TRAPHACO thực hiện nhiều hoạt động mở rộng quy mô như mở thêm 4 chi nhánh, hợp nhất hoạt động quản trị ở các



công ty con (Đắk Lắk, Quảng Trị). Năm qua cũng là năm đầu tiên công ty thực hiện hợp nhất hoạt động giữa TRAPHACO và TRAPHACO CNC. Tuy nhiên tỉ suất chi phí quản lý ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành vẫn đặt ra yêu cầu phải chống lãng phí và nâng cao hiệu quả quản lý trong tương lai.

Trên cơ sở doanh thu và chi phí như vậy, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp đạt 174 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 116 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tuy tăng trưởng ấn tượng nhưng vẫn chỉ đạt 90% kế hoạch. Có hai nguyên nhân khiến lợi nhuận không đạt kế hoạch để ra:

- Năm 2012 là năm đầu tiên doanh nghiệp thực hiện hợp nhất toàn bộ hoạt động của TRAPHACO CNC và hợp nhất báo cáo của Công ty được Đắk Lắk. Một số điều chỉnh giảm lợi nhuận do cân đối số dư hàng tồn kho và khấu hao lợi thế thương mại chưa được tính toán chính xác từ đầu năm.
- Một số chi phí quản lý vượt kế hoạch là kết quả của việc thực hiện nhiều hoạt động tăng trưởng quy mô trong cùng một năm.

VỀ CẤU TRÚC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP THỂ HIỆN QUA BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

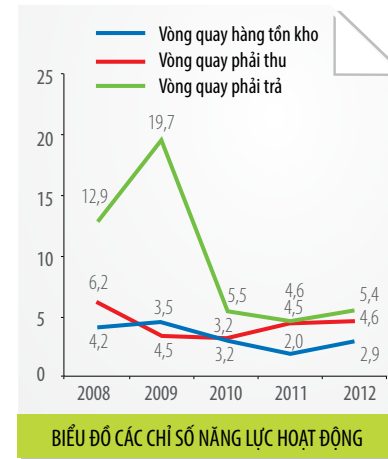
Tổng nguồn vốn doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2012 là 969 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu là 451 tỷ, nợ phải trả là 456 tỷ. Như vậy cơ cấu giữa nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 47%, vốn chủ sở hữu cũng chiếm 47%, không thay đổi so với thời điểm cuối năm 2011.

Về phần tài sản, tài sản ngắn hạn là 719 tỷ, tài sản dài hạn là xấp xỉ 250 tỷ. Cán cân tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trong năm 2012 không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2011.



174 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

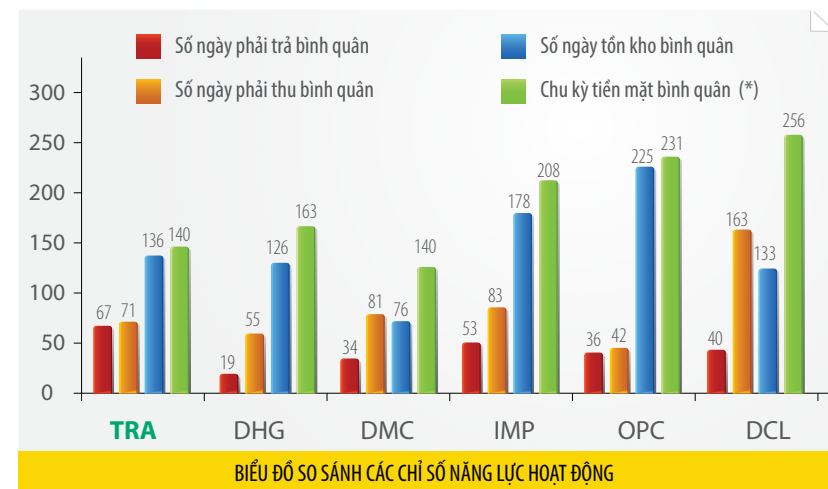


Đánh giá về hiệu quả hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho tại công ty trong năm 2012 là 2,9 vòng và có sự cải thiện đáng kể so với năm 2011 (2 vòng) là năm đầu tiên hợp nhất báo cáo tài chính với TRAPHACO CNC. Kết quả này cho thấy công ty đã tính toán được lượng hàng dự trữ hợp lý, chủ động lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tình hình kinh tế chung của cả nước. Vòng quay hàng tồn kho của TRAPHACO trong 2 năm 2011 và 2012 thấp hơn nhiều so với các năm trước đó là do từ cuối năm 2011, số dư hàng tồn kho của TRAPHACO CNC được hợp nhất vào báo cáo tài chính của TRAPHACO, qua đó số liệu hàng tồn kho là số liệu tổng của 2 công ty. Vòng quay hàng tồn kho trong 2 năm vừa qua thể hiện xác thực hơn hiệu quả quản lý tồn kho và cũng là xu hướng lâu dài của doanh nghiệp.

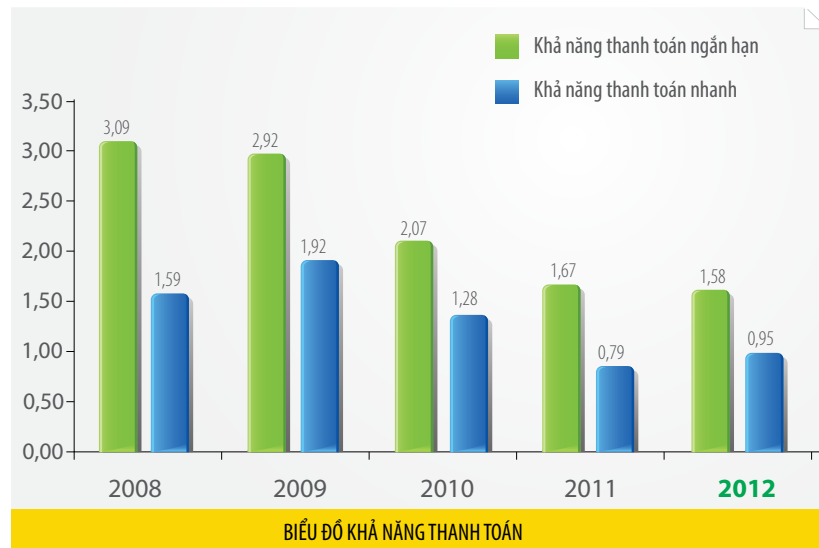
Trong các năm gần đây, vẫn có sự chênh lệch lớn giữa vòng quay các khoản phải thu và phải trả đồng nghĩa với việc TRAPHACO bị chiếm dụng vốn lưu động, nhưng đây cũng là đặc điểm phổ biến của các doanh nghiệp được do hầu hết các doanh nghiệp này đều thực hiện phân phối cho các cơ sở y tế, bệnh viện - kỳ thu tiền của đối tượng này thường khá dài ngày; hay phân phối qua các công ty được trung gian ở cấp tỉnh dẫn đến các khoản phải thu của khách hàng cao, bị chiếm dụng vốn lớn.

Sự chênh lệch này đã và đang được cải thiện đáng kể từ việc công ty đã thành lập chi nhánh tại các tỉnh giúp cho công ty quản lý công nợ và thu hồi nợ được tốt hơn.



(*) Chu kỳ tiền mặt bằng Số ngày tồn kho bình quân cộng Số ngày phải thu bình quân trừ Số ngày phải trả bình quân.

Nếu đem so sánh với 5 doanh nghiệp hàng đầu của ngành, TRAPHACO đã thể hiện vai trò quản lý dòng vốn lưu động khá tốt thông qua 2 chỉ tiêu quan trọng là vòng quay hàng tồn kho và vòng quay phải thu. Vòng quay hàng tồn kho của TRAPHACO chỉ đứng sau DHG và DMC. Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu của TRAPHACO cũng nằm trong khoảng so sánh của các công ty trong nhóm top 5 này. Nhìn chung về hiệu quả quản trị vốn lưu động, chu kỳ tiền mặt của TRAPHACO năm 2012 là 140 ngày, chỉ đứng sau DMC và tốt hơn tất cả các doanh nghiệp được niêm yết khác.



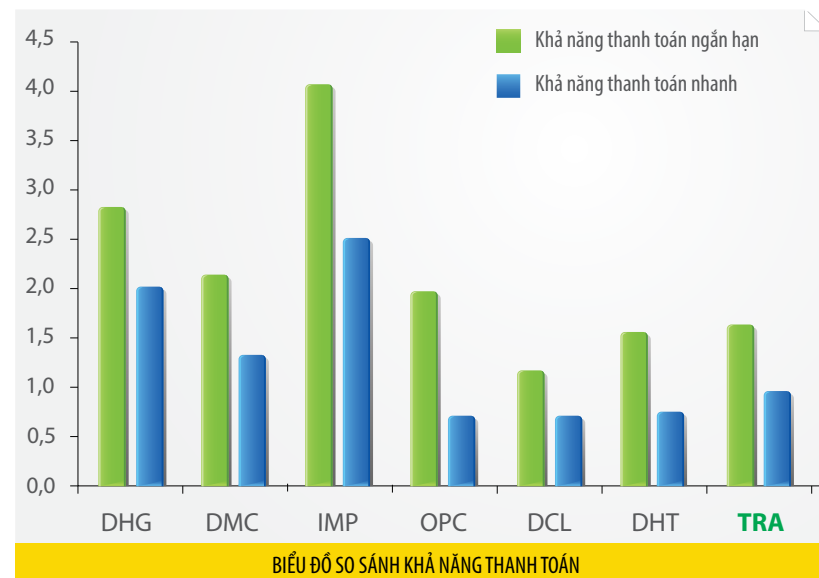
Đánh giá về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán của TRAPHACO qua các năm trước năm 2011 luôn lớn hơn 2 và ở mức cao, chỉ tiêu này cho thấy khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của công ty là cao, đảm bảo tình hình tài chính an toàn, chủ động trong thanh toán với khách hàng. Từ năm 2011 các chỉ tiêu thanh toán của TRAPHACO giảm xuống đáng kể. Lý do là trong 2 năm qua mức tăng trưởng doanh thu của TRAPHACO luôn ở mức cao (trên 30%) nhưng công ty không có sự bổ sung thêm về vốn chủ sở hữu, mà chỉ chủ yếu tài trợ bằng cách vay ngắn hạn và tối ưu hóa dòng vốn lưu động.

Xét trong tương quan so sánh của các công ty cùng ngành theo 2 chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh, các chỉ số của TRAPHACO ở nhóm thấp.

Mặc dù các chỉ số thanh toán hiện tại của TRAPHACO vẫn ở mức an toàn, việc các chỉ số thấp hơn so với ngành nhấn mạnh nhu cầu cần tăng vốn của doanh nghiệp.

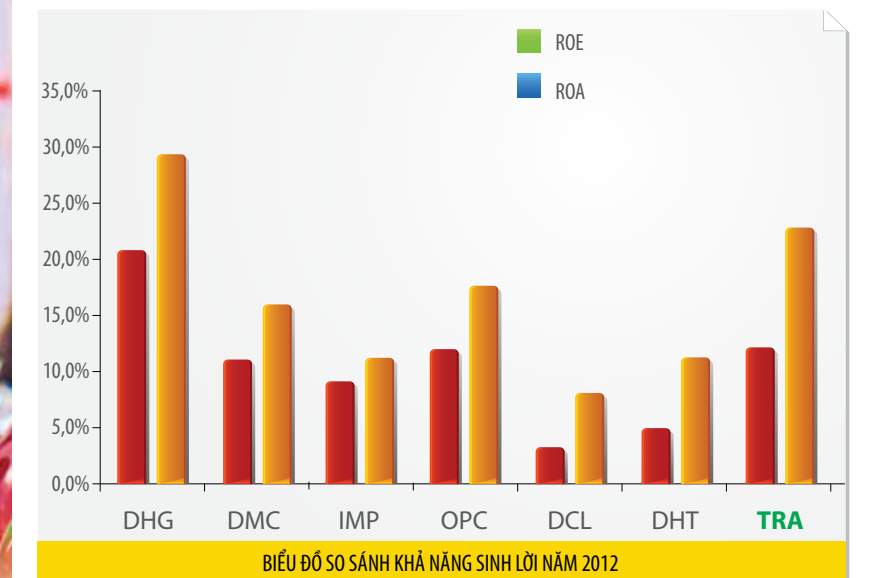
Hơn nữa, khả năng thanh toán nhanh của TRAPHACO, năm 2012 dù đã có sự cải thiện so với năm 2011 nhưng chưa đạt được tỷ lệ 1:1, điều này cần được cải thiện trong thời gian tới để tăng cường khả năng trả ngay các khoản nợ ngắn hạn.

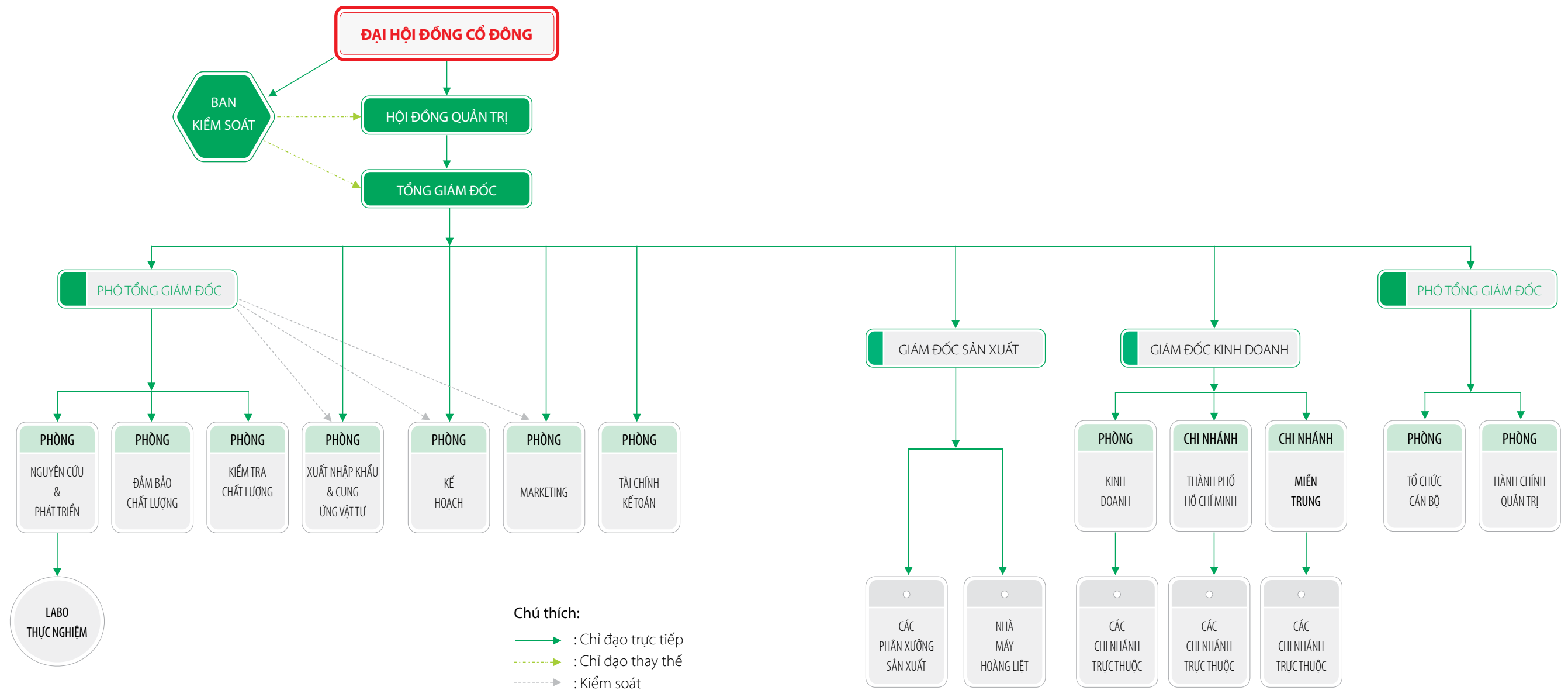


Đánh giá về khả năng sinh lời

Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2012 đạt 25,8% và tăng 3,8% so với năm 2011 cho thấy công ty đã đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh và đạt mức tăng trưởng lợi nhuận cao so với cùng kỳ.

Xét về các chỉ số về khả năng sinh lời như ROA và ROE, thì TRAPHACO chỉ đứng sau Dược Hậu Giang và cao hơn hẳn các đơn vị khác trong ngành. Điều này cho thấy khả năng quản lý chi phí và các nguồn vốn của công ty đạt kết quả cao.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 5 thành viên

- Bà Vũ Thị Thuận : Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Túc Mã : Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nông Hữu Đức : Ủy viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Lan : Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Tuấn : Ủy viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT: 3 thành viên

- Bà Phạm Thị Thanh Duyên : Trưởng ban
- Bà Trần Thị Ngọc Lan : Ủy viên
- Bà Đỗ Khánh Vân : Ủy viên

GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN: 02 thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hậu : Giám đốc sản xuất
- Ông Bùi Khánh Tùng : Giám đốc kinh doanh

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: 03 thành viên

- Ông Trần Túc Mã : Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Huy Văn : Phó Tổng Giám đốc
- Hoàng Thị Rược : Phó Tổng Giám đốc

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC HOÀNG LIỆT:

- Phân xưởng Thuốc viên – Thuốc nước
- Phân xưởng Thuốc mỡ - Nang mềm
- Phân xưởng Đóng gói
- Phân xưởng Tây Y
- Phân xưởng Ngọc Hồi

CÁC CHI NHÁNH: 14 chi nhánh (tăng 2 chi nhánh so với năm 2011)

Tp. Hồ Chí Minh; Miền Trung; Nam Định; Nghệ An; Thanh Hóa; Vĩnh Long; Hải Phòng; Đồng Nai; Bình Thuận; Quảng Ngãi; Khánh Hòa; Cần Thơ; Gia Lai và Quảng Ninh.

CÔNG TY CON: 5 công ty (tăng 2 công ty so với năm 2011)

- Công ty TNHH MTV TRAPHACO Sapa (100%).
- Công ty TNHH TRAPHACO Hưng Yên (100%).
- Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO (51%).
- Công ty Cổ phần Dược VTYT Đặc Lắc (51%).
- Công ty Cổ phần Dược VTYT Quảng Trị (43%).



Bà VŨ THỊ THUẬN

Chủ tịch HĐQT
Năm sinh: 1956
Trình độ: Thạc sĩ Dược học

Thời gian gắn bó với công ty: 33 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 31 năm

Quá trình công tác:
01/1980 - 01/1982: Cán bộ kỹ thuật Xưởng sản xuất thuốc Đường Sắt
01/1982 - 04/1989: Quản đốc phân xưởng, Phó Xưởng trưởng Xưởng SX thuốc Đường Sắt.
5/1989 - 10/1993: Phó Giám đốc Xí nghiệp dược phẩm đường sắt, Chủ tịch Công đoàn công ty.
10/1993 - 3/2000: Phó Giám đốc Công ty dược thiết bị vật tư y tế Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Công đoàn công ty.
3/2000 - 3/2003: Giám đốc điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TRAPHACO
4/2003 - 5/2010: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty cổ phần TRAPHACO.
5/2010 - 4/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty cổ phần TRAPHACO.
4/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc
Huân chương Lao động hạng Ba năm
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Giải thưởng WIPO
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Đứng đầu tập thể nữ khoa học đạt giải Kovalevskaia
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT liên tục giai đoạn 10 năm 2001-2010.
Danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu", "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" (Bông hồng vàng), Doanh nhân làm theo lời Bác, Doanh nhân vì sự nghiệp văn hóa, ...
Và nhiều bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam, Công đoàn GTVT Việt Nam



Ông TRẦN TỨC MÃ

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
Năm sinh: 1965.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học.

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm 7 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 15 năm 9 tháng

Quá trình công tác:
03/1990 - 08/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm
09/1992 - 12/1993: Cán bộ Xí nghiệp đường sắt Hà Nội
01/1994 - 04/1997: Cán bộ Công ty dược TBVT YTT GTVT
05/1997 - 12/1999: Phó phòng Kiểm tra chất lượng Công ty dược TBVT YTT GTVT
01/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
03/2003 - 12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP TRAPHACO
01/2005 - 3/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Công ty CP TRAPHACO
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
05/2010 - tháng 4/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
Tháng 4/2011 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động Hạng Ba
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Công đoàn GTVT Việt Nam



Bà NGUYỄN THỊ LAN

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng kế hoạch.
Năm sinh: 1967.
Trình độ: Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm 3 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 17 năm

Quá trình công tác:
01/1993 - 12/1994: Dược sĩ Đại học, nhân viên phân xưởng Thuốc mỡ Xí nghiệp DP Đường Sắt
01/1994 - 12/1995: Dược sĩ Đại học, nhân viên phân xưởng Thuốc mỡ Công ty Dược TBVT YTT GTVT
01/1996 - 12/1997: Quản đốc phân xưởng Thuốc nước Công ty Dược TBVT YTT GTVT
01/1998 - 12/1999: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược TBVT YTT GTVT.
01/2000-10/2000: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
11/2000 - 12/2006: Trưởng phòng Kế hoạch cung tiêu Công ty cổ phần TRAPHACO
01/2007 - 4/2011: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần TRAPHACO
Từ tháng 4/2011 - nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu: Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ y tế



Ông NÔNG HỮU ĐỨC

Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Công ty CP TRAPHACO tại TP. HCM.
Năm sinh: 1971.
Trình độ: Thạc sĩ QTKD, Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 18 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 11 năm

Quá trình công tác:
1994 - 2000: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Dược TBVT YTT Giao thông vận tải
2000 - 2001: Nhân viên phòng Nghiên cứu phát triển Công ty cổ phần TRAPHACO
2001 - 2002: Quản lý bộ phận bán hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần TRAPHACO
2002 - 2008: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại Thành phố Hồ Chí Minh
2008-nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại thành phố Hồ Chí Minh

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ y tế, Công đoàn GTVT Việt Nam



Ông LÊ TUẤN

Ủy viên Hội đồng quản trị, Chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty quản lý quỹ Mekong Capital.
Năm sinh: 1984.
Trình độ: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:
2007 - 2009: Chuyên viên phân tích Tập đoàn Macquarie, Chi nhánh New York, Hoa Kỳ.
2009 - tháng 4/2011: Chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty quản lý quỹ Mekong Capital
4/2011 - nay: Chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty quản lý quỹ Mekong Capital, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần TRAPHACO

Giới thiệu Ban Kiểm soát & Ban Tổng Giám đốc



Bà PHẠM THỊ THANH DUYÊN

Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty cổ phần TRAPHACO
Năm sinh: 1974
Trình độ: Thạc sĩ Dược học, Cử nhân kinh tế

Thời gian gắn bó với công ty: 15 năm 1 tháng
Kinh nghiệm quản lý công ty: 11 năm

Quá trình công tác:
03/1998 - 12/1999: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Dược VITYT GTVT
01/2000 - 02/2002: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
03/2002 - 01/2010: Quản đốc Phân xưởng Tây y, PX Viên nén Công ty cổ phần TRAPHACO
02/2010 - 4/2011: Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty cổ phần TRAPHACO
4/2011 - nay: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Được tặng Bằng khen của Bộ GTVT



Bà ĐỖ KHÁNH VÂN

Ủy viên Ban kiểm soát
Năm sinh: 1981
Trình độ: Cử nhân tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:
2002 - 2003: Trợ lý kiểm toán Công ty Kế toán kiểm toán tư vấn Việt Nam
2003 - 2007: Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên cấp cao Ernst & Young Việt Nam
2007 - 2008: Phó phòng Nghiên cứu - Phân tích Công ty chứng khoán FPT
2008 - 4/2011: Nhân viên tư vấn tài chính cấp cao Công ty tư vấn Mekong Capital.
4/2011 - nay: Nhân viên tư vấn tài chính cấp cao Công ty tư vấn Mekong Capital, Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần TRAPHACO



Bà TRẦN THỊ NGỌC LAN

Thành viên Ban kiểm soát
Năm sinh: 1986
Trình độ: Cử nhân tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:
02/2009 - 4/2011: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
04/2011 - nay: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần TRAPHACO



Ông TRẦN TỨC MÃ

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
Năm sinh: 1965.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học.

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm 7 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 15 năm 9 tháng

Quá trình công tác:
03/1990 - 08/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm
09/1992 - 12/1993: Cán bộ Xí nghiệp đường sắt Hà Nội
01/1994 - 04/1997: Cán bộ Công ty dược TBVT YT GTVT
05/1997 - 12/1999: Phó phòng Kiểm tra chất lượng Công ty dược TBVT YT GTVT
01/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
03/2003 - 12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP TRAPHACO
01/2005 - 3/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Công ty CP TRAPHACO
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
05/2010 - tháng 4/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
Tháng 4/2011 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động Hạng Ba
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Công đoàn GTVT Việt Nam



Ông NGUYỄN HUY VĂN

Phó Tổng Giám đốc.
Năm sinh: 1967.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học, Cử nhân luật.

Thời gian gắn bó với công ty: 18 năm 8 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 17 năm 7 tháng

Quá trình công tác:
10/1990 - 05/1994: Trợ lý giảng dạy và nghiên cứu Trường Đại học Dược Hà Nội
06/1994 - 06/1995: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Dược TBVT YT GTVT
07/1995 - 6/1996: Phó phòng Tiếp thị Marketing Công ty Dược TBVT YT GTVT
07/1999 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu & phát triển Công ty Dược TBVT YT GTVT
01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng NC&PT Công ty cổ phần TRAPHACO
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách NCPT Công ty cổ phần TRAPHACO
04/2006 - 4/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nghiên cứu & phát triển
4/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO
05/2003 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH TRAPHACO Sapa (Công ty TNHH MTV TRAPHACO Sapa)

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Giải Nhất Giải thưởng sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2010
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2007-2009
Và nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Bộ KHCN, Công đoàn GTVT Việt Nam



Bà HOÀNG THỊ RƯỢC

Phó Tổng Giám đốc.
Năm sinh: 1962.
Trình độ: Thạc sĩ QTKD, Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 29 năm 5 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 12 năm 4 tháng

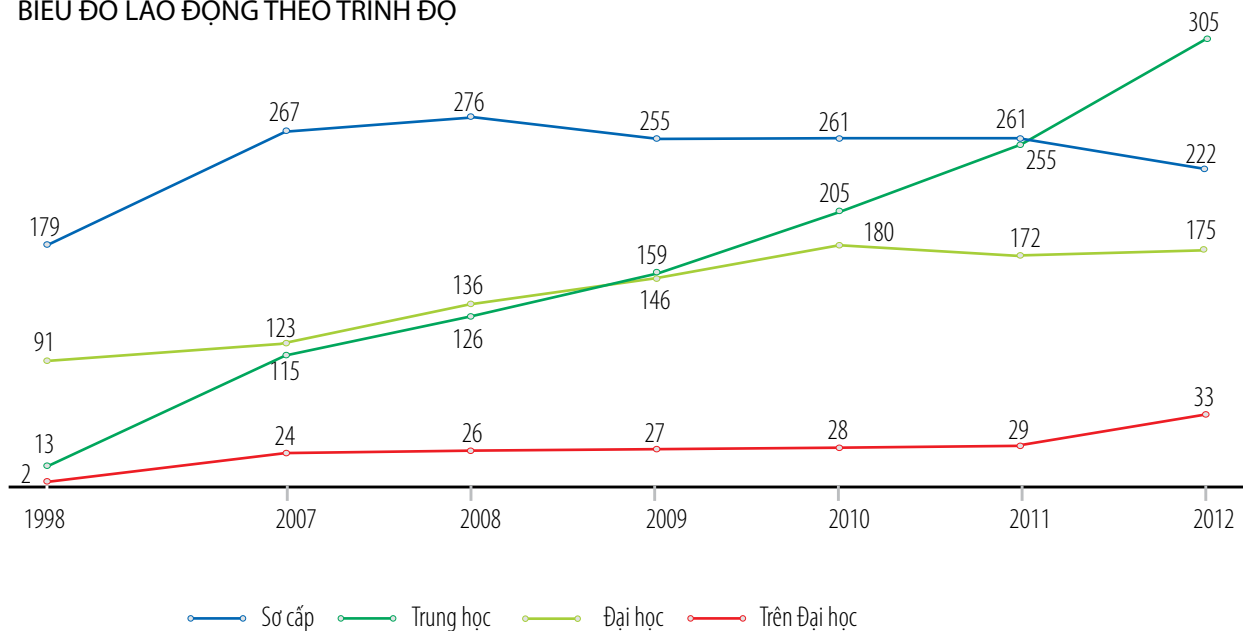
Quá trình công tác:
01/1982 - 4/1983: Nhân viên Bệnh xá Liên cơ - Công ty xăng dầu khu vực I
5/1983 - 10/1995: Nhân viên Xưởng sản xuất thuốc Đường Sắt (Công ty Dược TRAPHACO)
10/1995 - 8/1998: Học chuyên tu tại Đại học Dược Hà Nội
9/1998 - 11/2000: Nhân viên kiểm nghiệm, phòng Kiểm tra chất lượng Công ty cổ phần TRAPHACO
11/2000 - 9/2004: Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
9/2004 - 01/2005: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần TRAPHACO
1/2005 - 03/2006: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần TRAPHACO
3/2006 - 03/2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty cổ phần TRAPHACO
03/2010 - 3/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Công ty cổ phần TRAPHACO
4/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAPHACO

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động hạng Ba
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Và nhiều bằng khen của Bộ GTVT, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn GTVT Việt Nam

Tổng số cán bộ công nhân viên

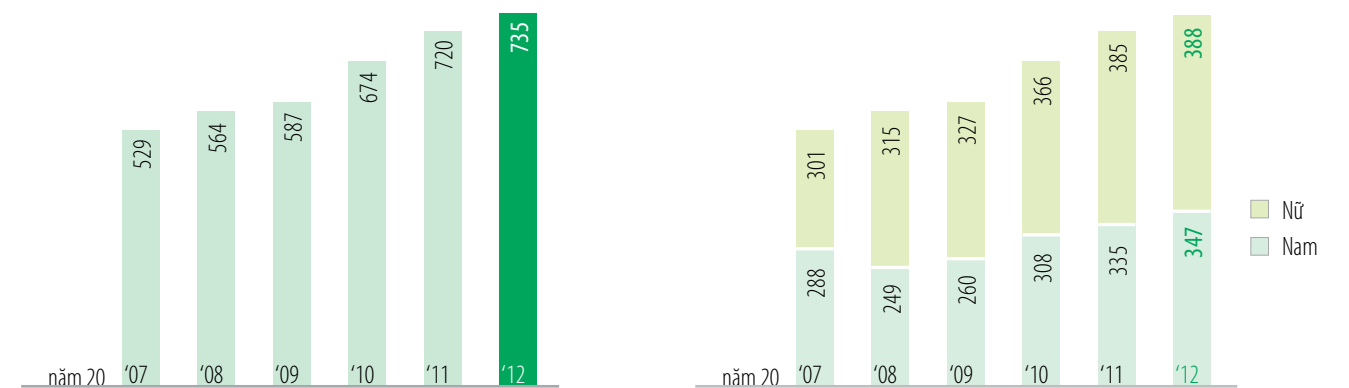
Năm	Tổng số lao động	GIỚI TÍNH		TRÌNH ĐỘ				Lương bình quân (đồng/người/tháng)
		Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Trung học	Sơ cấp	
1998	285	86	199	2	91	13	179	1.400.000
1999	325	101	224	2	95	12	216	1.700.000
2000	344	116	228	6	110	32	196	1.900.000
2001	410	169	241	9	132	50	217	2.083.000
2002	465	206	259	11	137	66	251	2.200.000
2003	515	225	290	13	148	78	276	2.540.000
2004	627	258	369	15	152	105	355	3.300.000
2005	710	299	411	15	161	118	416	3.600.000
2006	797	343	454	22	157	120	498	3.900.000
2007	529	228	301	24	123	115	267	4.100.000
2008	564	249	315	26	136	126	276	4.500.000
2009	587	260	327	27	146	159	255	5.000.000
2010	674	308	366	28	180	205	261	5.500.000
2011	720	335	385	29	172	255	261	7.500.000
2012	735	347	388	33	175	305	222	10.000.000

BIỂU ĐỒ LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



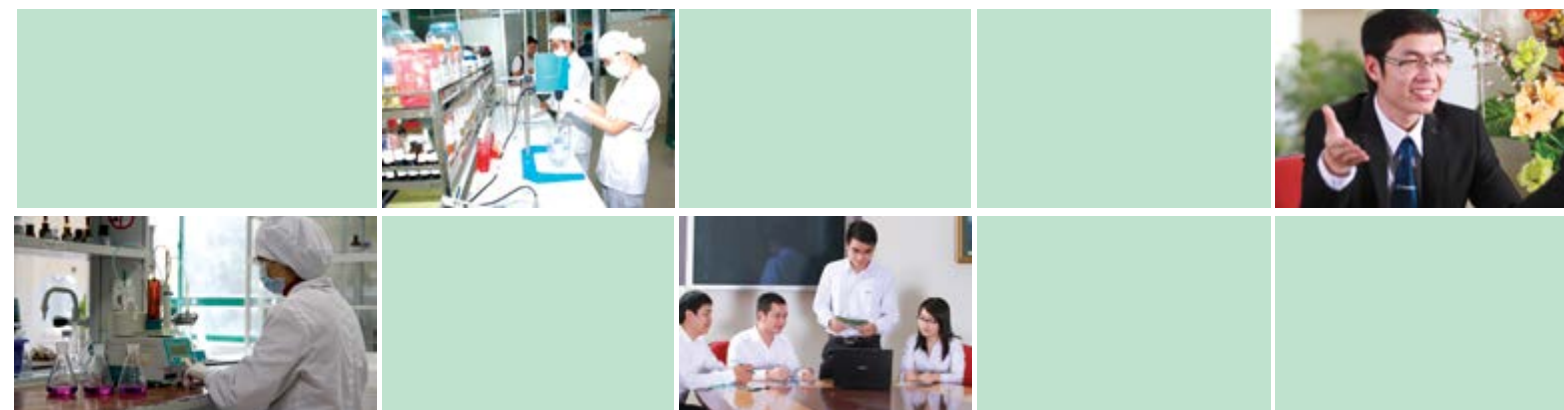
Tổng số Cán Bộ - Công Nhân Viên

735 người



SỐ LAO ĐỘNG CỦA TRAPHACO

BIỂU ĐỒ LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



Chính sách ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo thời gian và hiệu quả công việc:

Năm 2012, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng ban lãnh đạo công ty tiếp tục chỉ đạo đơn vị thực hiện thẳng lợi mục tiêu kinh doanh năm 2012, đời sống, việc làm, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, chế độ lương, thưởng cho CBCNV đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Thu nhập bình quân người lao động đạt 10.000.000đồng/người/tháng tăng 15% so với năm 2011, tạo động lực làm việc cho người lao động nâng cao năng suất lao động, người lao động yên tâm công tác.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Người lao động tại Công ty đều có trách nhiệm học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để theo kịp sự phát triển của Công ty. Nguồn nhân lực được coi là nguyên khí của doanh nghiệp.

Người lao động trong diện được cử đi học Đại học và trên đại học tập trung, trong thời gian học sẽ được thanh toán:

- Thanh toán lương cơ bản
- 100% tiền đóng BHYT, BHXH, BHTN
- Hỗ trợ học phí học tùy theo thâm niên công tác
- Trường hợp học hệ vừa học vừa làm sẽ được tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí theo quy định.
- Các trường hợp được cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ ngắn ngày theo đề nghị hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty sẽ được thanh toán theo quy định của Công ty.

Công ty đã thực hiện đào tạo

1.265

 lượt người

Năm 2012 Công ty đã thực hiện đào tạo cho 1.265 lượt người với kinh phí 1,2 tỉ đồng. Bình quân mỗi CBCNV được đào tạo 1,76 lượt với kinh phí 1,7 triệu đồng mỗi năm dưới nhiều hình thức: Thi tay nghề đối với khối sản xuất. Tổ chức đào tạo kỹ năng cho trình độ viên và cộng tác viên theo các khu vực từ Bắc vào Nam. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do các đơn vị có uy tín trong và ngoài nước tổ chức, đào tạo kết hợp tổ chức các đợt dã ngoại tập thể, vận động, các trò chơi trí tuệ, rèn luyện thể chất và tinh thần, vượt qua khó khăn thách thức.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho: 2200 lượt người, gửi tuyến trên 03 trường hợp.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Năm 2012 đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 445 CBCNV khu vực Hà Nội:

- Sức khỏe loại 1: 05 người (1,1%)
- Sức khỏe loại 2: 403 người (87,8%)
- Sức khỏe loại 3: 35 người (7,6%)
- Sức khỏe loại 4 : 02 người (0,4%)

Tại các chi nhánh Miền Trung và Hồ Chí Minh tự tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại Chi nhánh.

Chi phí chăm sóc sức khỏe và khám bệnh tại chỗ cho CBCNV năm 2012 với kinh phí 230 triệu đồng.

100% nữ CBCNV được khám phụ khoa kịp thời, 100% nữ CBCNV được cấp băng vệ sinh hàng quý với kinh phí 120 triệu.

Ngoài chế độ BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc được công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định, Công ty còn thực hiện mua bảo hiểm thân thể cho CBCNV từ năm 2004 đến nay, năm 2012 đã mua BHTT cho 864 CBCNV và công tác viên với kinh phí 83,8 triệu. Từ năm 2009 Công ty tham gia gói bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV với niên hạn 5 năm, năm 2012 với kinh phí 826 triệu đồng.

Bồi dưỡng độc hại tại chỗ cho 26 trường hợp: 31,3 triệu đồng

Chế độ xăng xe, điện thoại cho CBCNV: 534 triệu đồng.

Thực hiện chế độ chống nóng cho 725 CBCNV bằng sữa với tổng kinh phí 199,3 triệu đồng.

Thực hiện chế độ nghỉ mát cho 683 người, tổng kinh phí: 1,96 tỉ đồng.

ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, AN TOÀN SẢN XUẤT

Cấp phát bảo hộ lao động: 02 bộ/người/năm, kinh phí: 330,9 triệu đồng

Thanh khiết môi trường: 02 lần/năm với kinh phí 13 triệu đồng, 04 lần tự thanh khiết phun và rắc cloramin B tại hệ thống thoát nước thải, khu vệ sinh.

Kiểm định môi trường: 02 lần

Quan trắc môi trường: 02 lần (529 mẫu), kinh phí 15,6 triệu đồng

Đào tạo cho Vệ sinh viên các khu vực về công tác cấp cứu ban đầu và biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa.

Kiểm định an toàn điện, các thiết bị máy móc, trang bị bổ sung thiết bị cho sản xuất 4,08 tỉ.

Tổ chức đào tạo thường xuyên về GMP, ATLĐ, VSLĐ, ISO.

THỰC HIỆN QUY CHẾ DÀN CHỮ

Thông báo hàng tháng kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Thường xuyên trao đổi thống nhất với tổ chức công đoàn về mục tiêu, định hướng chiến lược của doanh nghiệp và các biện pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2012.

Tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định: tổng kết công tác SXKD năm, báo cáo, thảo luận việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể. Đại diện các bộ phận thảo luận, đề xuất kiến nghị. Tại Hội nghị lãnh đạo Công ty đã giải đáp những thắc mắc, giải quyết đề xuất kiến nghị của người lao động.

chia sẻ *Cộng đồng...* PHÁT TRIỂN **ĐỊA PHƯƠNG**

Qua 40 năm lao động vinh quang, TRAPHACO đã tạo nên một con đường, đưa con người trở về với cuộc sống Xanh thông qua việc nghiên cứu cỏ cây thiên nhiên để tạo ra những sản phẩm chăm sóc cho sức khỏe cộng đồng. Và đó cũng chính là con đường đưa TRAPHACO trở thành một tập đoàn hàng đầu chuyên chăm lo sức khỏe cộng đồng mà chúng tôi gọi là "Con đường sức khỏe xanh".



Doanh nghiệp THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

- Luôn đảm bảo an toàn lao động.
- Thực hiện tốt việc đóng bảo hiểm: 100% CBCNV được tham gia BHYT, BHXH, BH thân thể, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; các lao động có thời gian làm việc từ 5 năm tại Công ty được đóng BH nhân thọ.
- Thu nhập người lao động hàng năm tăng bình quân ít nhất 10%.
- Được chăm sóc vật chất và tinh thần tốt: được thăm hỏi đồng viên khi gia đình có trọng sự, được bồi dưỡng chống nóng, chống độc, được tặng quà vào các ngày lễ, phụ nữ được phát băng vệ sinh hàng tháng, được tham gia các hoạt động tập thể mang đậm nét văn hóa công ty (TRAPHACO - Đường tới tương lai, Lễ trao phần thưởng học sinh giỏi cho các con, các cuộc thi Khéo tay thi tài, các Hội thi thể thao Bóng đá, Tennis...).

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Áp dụng nghiêm túc và hiệu quả Bộ tiêu chuẩn môi trường ISO 14001:2004 cho nhà máy sản xuất.
- Phát động Tết trồng cây hàng năm cho CBCNV vào dịp đầu xuân để tạo môi trường xanh sạch đẹp.
- Phát triển có bảo tồn nguồn tài nguyên dược liệu quý quốc gia: Doanh nghiệp tiên phong tạo vùng trồng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, đầu tư nghiên cứu nuôi cấy các cây thuốc quý tại Sapa (nơi có khí hậu và thổ nhưỡng tốt cho nhiều loài dược liệu quý). TRAPHACO tích cực tham gia vào các chương trình hành động của các tổ chức quốc tế về bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các nguồn địa dạng sinh học bản địa: UNTAD, SIPPO... đảm bảo cho chiến lược phát triển bền vững nguồn dược liệu Việt Nam. TRAPHACO tiến hành dự án **"Nghiên cứu, phát triển bền vững nguồn dược liệu TRAPHACO"** (Green plan) gắn liền với mục tiêu đưa những dược phẩm an toàn đến với người tiêu dùng. Dự án đang được triển khai với thông điệp **"Vi môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của đất nước"**.



TOP 10

- Doanh nghiệp Tiêu biểu Trách nhiệm xã hội
- Doanh nghiệp, thương hiệu tiêu biểu vì cộng đồng

THỰC HIỆN TỐT NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

Nghĩa vụ nộp thuế và các khoản đóng góp khác đầy đủ theo quy định.

TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI

- Tài trợ, ủng hộ các Chương trình mang tính xã hội như: 10 năm liền cho Chương trình **"Nối vòng tay lớn"** - Vì người nghèo, 8 năm liền cho Chương trình **"Một trái tim - Một thế giới"**, 3 năm liền cho chương trình **"Mùa xuân cho em"**, Chương trình Màu hoa đỏ, Chương trình Tri ân đồng đội, Chương trình nghệ thuật cho trẻ em thiệt thòi,...
- Tặng quà và hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, trẻ em bị chất độc màu da

cam, tặng suất ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo đang điều trị tại bệnh viện (K, Bạch Mai, Thanh Nhàn,...), tặng quà bà con vùng bị thiên tai, thương bệnh binh, trẻ mồ côi, tàn tật,...

- Hỗ trợ các chương trình Thanh niên tình nguyện hàng năm bằng tiền và sản phẩm.
- Tư vấn sức khỏe, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả, tặng quà tại các hội: phụ nữ, người cao tuổi,...

Với vai trò là đơn vị tiên phong tạo vùng trồng dược liệu tại các tỉnh miền núi, vùng sâu vùng xa: TRAPHACO đã thể hiện hành động chia sẻ với người dân nghèo - tạo cho họ việc làm ổn định thu nhập cao hơn việc canh tác các cây trồng khác. TRAPHACO đã và đang hướng dẫn bà con cách gieo trồng, thu hái và bảo quản dược liệu theo tiêu chuẩn GACP.

TRAPHACO ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN THÔNG QUA

- TOP 10 Doanh nghiệp Tiêu biểu Trách nhiệm xã hội
- TOP 10 Doanh nghiệp, thương hiệu tiêu biểu vì cộng đồng
- Giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) về lĩnh vực Môi trường.
- Giải thưởng Vì sự phát triển Văn hóa cộng đồng.
- Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động **"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"**.
- Bằng khen **"Đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự nghiệp giáo dục và bồi dưỡng thế hệ trẻ"**
- Giấy khen của Cơ quan thuế.
- Giấy khen Đóng góp cho sự phát triển Y học cổ truyền.
- Chứng nhận Tham gia các chương trình từ thiện.
- Chứng nhận **"Đồng hành cùng Đoàn thể thao Việt Nam tham dự SeaGames 26"**.

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA



Vốn điều lệ: **3.350.000.000** đồng.

Tỷ lệ sở hữu của TRAPHACO: **100%**.

Công ty TRAPHACO Sapa chuyên gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của TRAPHACO. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho TRAPHACO. Nhà máy của TRAPHACO SAPA được thành lập từ năm 1998 với dây chuyền chiết xuất cao, sơ chế dược liệu đầu vào và hơn 4ha đất trồng cây dược liệu thử nghiệm.

Hoạt động năm 2012:

- Doanh thu: 21 tỷ, tăng trưởng 110% so với năm 2011.
- LNST: 700 triệu, tăng trưởng 140% so với năm 2011.

21 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU
(tăng trưởng **110%** so với năm 2011)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO
(TRAPHACO CNC)**



Vốn điều lệ: **63.135.720.000** đồng.

Tỷ lệ sở hữu của TRAPHACO: **50,96%**.

TRAPHACO CNC chuyên thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của TRAPHACO, nhà máy của TRAPHACO CNC tại Văn Lâm, Hưng Yên, được khởi công tháng 10/2004 và đi vào hoạt động từ tháng 01/2007. Với diện tích 10.000m² nhà xưởng, nhà máy gồm phân xưởng viên nén đông dược, phân xưởng sơ chế, phân xưởng trà, phân xưởng thuốc ống, thuốc bột dung ngoài. Nhà máy Văn Lâm chuyên sản xuất đông dược và đã được đăng ký đạt tiêu chuẩn GPs của WHO về đông dược vào năm 2008. Đây là nhà máy Đông dược đầu tiên, lớn nhất và hiện đại nhất Việt Nam.

Hoạt động năm 2012:

- Doanh thu: 247 tỷ, giảm 9% so với năm 2011.
- LNST: 27 tỷ, giảm 6,9% so với năm 2011.

247 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU
(giảm **9%** so với năm 2011)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK
(BAMEPHARM)**



Vốn điều lệ: **12.943.920.000** đồng.

Tỷ lệ sở hữu của TRAPHACO: **51%**.

CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc với bề dày hơn 35 năm hoạt động, chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông. Thêm vào đó, Công ty có mạng lưới bán hàng tại hơn 400 điểm bán lẻ với 20 chi nhánh của Công ty và đã có mặt tại nhiều huyện, thị trấn miền núi thuộc địa bàn. CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc là một thương hiệu có uy tín đối với nhân dân trên địa bàn Tây Nguyên. Cùng với sự hội nhập và phát triển, Công ty đã và đang đầu tư mở rộng thêm mạng lưới các chuỗi cửa hàng GPP trên địa bàn hai tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông đáp ứng quy định của Bộ Y tế và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hoạt động của BAMEPHARM năm 2012:

- Doanh thu: 303,1 tỷ (tăng 16,6% so với kế hoạch; tăng 12,7% so với năm 2011).
- LNST: 8 tỷ (tăng 94,5% so với kế hoạch; tăng 45,7 % so với năm 2011).
- Chính sách cổ tức dự kiến 2012: 20%/mệnh giá (chưa thông qua đại hội đồng cổ đông)

303.1 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU
(tăng **16%** so với KH; tăng **12,7%** so với 2011)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ



Vốn điều lệ: **2.929.300.000** đồng.

Tỷ lệ sở hữu của TRAPHACO: **42,9%**.

CTCP Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị chuyên sản xuất thuốc Đông dược. Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và hóa chất sinh phẩm. Xuất nhập khẩu thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế.

CTCP Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị được thành lập vào năm 1989 và được cổ phần hóa vào năm 2002 theo quyết định số 1323/QĐ-UB ngày 02/07/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Với quy mô là công ty dược lớn nhất tại Quảng Trị với 103 cán bộ công nhân viên và hệ thống phân phối rộng khắp tỉnh Quảng Trị gồm: 4 chi nhánh, 1 trung tâm phân phối, 3 quầy thuốc liên doanh, 70 quầy thuốc bán lẻ.

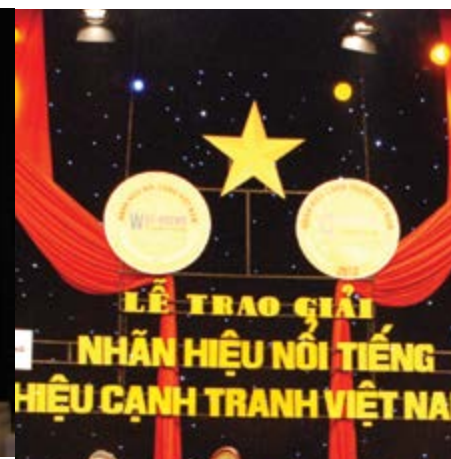
Ngày 29/10/2012 TRAPHACO đã chào mua thành công cổ phần của Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị với tỷ lệ sở hữu 42,9%. Là cổ đông lớn nhất tại Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị sẽ giúp TRAPHACO có những ảnh hưởng tới Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị và thị trường kinh doanh dược phẩm tại Quảng Trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh các sản phẩm của TRAPHACO tại thị trường này, đồng thời hỗ trợ Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị nhiều hơn nữa về mặt quản lý, kinh doanh, marketing... TRAPHACO sẽ hỗ trợ phát triển Công ty phần dược vật tư y tế Quảng Trị luôn là công ty số 1 tại Quảng Trị về sản xuất kinh doanh dược phẩm; hỗ trợ Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị mạnh hơn về vốn, năng lực quản lý, năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh để thúc đẩy Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị cũng như sản phẩm của TRAPHACO tại Quảng Trị phát triển kinh doanh bền vững.

Hoạt động của Công ty cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị năm 2012:

- Doanh thu bán hàng: 74,6 tỷ, tăng 68% so với năm 2011
- LNST: 1,1 tỷ tăng 873% so với năm 2011.

74.6 tỷ đồng

TỔNG DOANH THU
(tăng **68%** so với năm 2011)



vững bền **Nền tảng...**
VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH

Phát triển bền vững là tư tưởng xuyên suốt trong từng ý nghĩ và hành động của mỗi thành viên TRAPHACO. "Tư tưởng đó" hiện hữu trong quan niệm Chất lượng sản phẩm và dịch vụ quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. "Tư tưởng đó" tỏa sáng trong nhận thức Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, người lao động là mục tiêu và động lực cho sự phát triển bền vững. "Tư tưởng đó" ẩn chứa trong quan niệm Thời đại và truyền thống là bản sắc của TRAPHACO.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Phó Chủ tịch
Ông Nông Hữu Đức	Ủy viên
Ông Lê Tuấn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Lan	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Rược	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2013

Số: 697/Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là «báo cáo tài chính») của Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là «Công ty») được lập Ngày 22 tháng 3 năm 2013, từ trang 3 đến trang 28. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán ngày 06 tháng 3 năm 2012 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 3 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1924/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		717.993.860.428	622.670.204.678
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	104.329.053.159	43.240.547.864
1. Tiền	111		95.609.053.159	16.740.547.864
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.720.000.000	26.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	1.124.297.961	715.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.124.297.961	715.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		306.610.067.720	238.826.589.878
1. Phải thu khách hàng	131		277.684.300.317	221.556.524.505
2. Trả trước cho người bán	132		26.678.301.273	17.428.106.629
3. Các khoản phải thu khác	135		7.206.256.321	3.004.492.980
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.958.790.191)	(3.162.534.236)
IV. Hàng tồn kho	140	7	284.667.538.418	328.156.185.911
1. Hàng tồn kho	141		287.853.684.670	329.704.787.226
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.186.146.252)	(1.548.601.315)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.262.903.170	11.731.881.025
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.463.713.129	2.064.098.206
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.858.901.617	4.929.101.627
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		94.231.419	1.008.626.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	13.846.057.005	3.730.055.192
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260+269)	200		250.489.904.564	215.773.293.056
I. Tài sản cố định	220		218.898.106.415	185.172.592.151
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	169.207.165.971	153.845.723.892
- Nguyên giá	222		306.073.877.297	265.634.680.556
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(136.866.711.326)	(111.788.956.664)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	28.455.447.568	29.677.177.087
- Nguyên giá	228		29.460.279.033	30.342.789.962
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.004.831.465)	(665.612.875)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	21.235.492.876	1.649.691.172
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.820.656.487	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	1.820.656.487	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.508.601.912	1.856.392.025
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		628.986.214	431.643.678
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		725.704.862	1.399.730.977
3. Tài sản dài hạn khác	268		153.910.836	25.017.370
IV. Lợi thế thương mại	269		28.262.539.750	28.744.308.880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		968.483.764.992	838.443.497.734

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACOSố 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		456.375.432.386	403.405.929.980
I Nợ ngắn hạn	310		455.135.432.386	395.553.809.240
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	229.456.284.203	179.106.757.564
2. Phải trả người bán	312		150.911.780.032	144.150.930.973
3. Người mua trả tiền trước	313		5.054.146.148	7.519.014.706
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	29.842.289.671	26.977.537.882
5. Phải trả người lao động	315		19.843.155.367	19.284.165.016
6. Chi phí phải trả	316	16	6.144.935.849	2.834.910.571
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	9.713.690.470	12.754.721.836
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		4.169.150.646	2.925.770.692
II Nợ dài hạn	330		1.240.000.000	7.852.120.740
1. Phải trả dài hạn khác	333		500.000.000	-
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	740.000.000	3.862.000.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	3.990.120.740
B NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		451.373.144.395	400.085.339.558
I Vốn chủ sở hữu	410	19	450.235.926.559	399.280.111.678
1. Vốn điều lệ	411		123.398.240.000	123.398.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92.063.700.000	92.063.700.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(3.593.000)	(3.593.000)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		179.264	347.388.175
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		134.786.888.790	80.798.904.048
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		14.609.795.594	14.538.443.422
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		85.380.715.911	88.137.029.033
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.137.217.800	805.227.880
1. Nguồn kinh phí	432		986.017.800	805.227.880
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		151.200.000	-
C LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		60.735.188.247	34.952.228.196
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		968.483.764.992	838.443.497.734

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2012	31/12/2011
1. Ngoại tệ các loại (USD)	28.766,70	1.690,03


Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất


Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng

Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.408.972.181.959	1.073.255.309.337
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		8.268.658.797	10.462.190.603
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.400.703.523.162	1.062.793.118.734
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	821.845.959.184	663.666.372.174
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		578.857.563.978	399.126.746.560
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.825.030.424	7.925.686.407
7. Chi phí tài chính	22	23	35.099.496.227	27.335.435.730
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		34.656.759.846	21.742.975.139
8. Chi phí bán hàng	24		265.989.941.828	181.969.513.161
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		110.602.809.514	72.564.866.267
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		168.990.346.833	125.182.617.809
11. Thu nhập khác	31		5.208.568.815	878.547.928
12. Chi phí khác	32		331.139.273	1.821.026.912
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31-32)	40		4.877.429.542	(942.478.984)
14. Phần (lỗ) trong công ty liên kết	45	13	(3.287.198)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		173.864.489.177	124.240.138.825
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		45.039.712.791	34.856.620.994
17. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		674.026.115	(1.315.132.469)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		128.150.750.271	90.698.650.300
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	61		11.797.128.640	2.010.980.175
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ</i>	62		116.353.621.631	88.687.670.125
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	9.432	7.187


Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2013


Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng

Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	173.864.489.177	124.240.138.825
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	20.103.117.210	10.640.491.580
Các khoản dự phòng	03	3.433.800.892	3.008.391.890
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(683.131.055)	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(348.009.758)	(7.785.956.641)
Chi phí lãi vay	06	34.656.759.846	21.742.975.739
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	231.027.026.312	151.846.040.793
Thay đổi các khoản phải thu	09	(79.156.903.430)	79.444.089.291
Thay đổi hàng tồn kho	10	41.851.102.556	(87.917.907.824)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7.238.828.755)	(20.873.374.084)
Thay đổi chi phí trả trước	12	403.042.541	(1.300.565.245)
Tiền lãi vay đã trả	13	(35.120.065.022)	(19.739.664.188)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(43.010.615.252)	(25.823.139.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	108.754.758.950	78.236.609.278
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(50.883.732.853)	(21.037.717.061)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	-	300.000.000
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.125.000.000	104.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.303.614.810)	(51.875.910.122)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.141.899.369	2.775.524.881
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(45.920.448.294)	(69.734.102.302)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	(464.754.705.424)	242.199.527.099
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(417.527.178.785)	(211.989.523.085)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(48.973.332.000)	(24.540.310.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.745.805.361)	5.669.693.514
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	61.088.505.295	(14.172.200.490)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	43.240.547.864	29.068.347.374
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	104.329.053.159	(43.240.547.864)

Thư

Đ



Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu

Đình Trung Kiên
Kế toán trưởng

Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Traphaco là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp từ Đăng ký kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 12 năm 1999 thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100108656. Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 18 vào ngày 07 tháng 9 năm 2012. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có các chi nhánh sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập	Hoạt động kinh doanh chính
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc.
- Chi nhánh Miền Trung	TP. Đà Nẵng	
- Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định	
- Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	
- Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	
- Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	
- Chi nhánh Hải Phòng	TP. Hải Phòng	
- Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	
- Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	
- Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
- Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	
- Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	
- Chi nhánh Cần Thơ	Tỉnh Cần Thơ	
- Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 03 công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco, Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa và Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.325 (ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 995)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất, buôn bán thực phẩm và mỹ phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc; tư vấn sản xuất dược mỹ phẩm; pha chế thuốc theo đơn; sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế; sản xuất buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar); tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược; thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó trong vòng 8 năm đến 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)
Công cụ tài chính
Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2012
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	15 – 25
Máy móc và thiết bị	06 - 07
Phương tiện vận tải	05 – 08
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	05 – 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền mặt	7.901.929.768	5.031.861.637
Tiền gửi ngân hàng	87.707.123.391	11.708.686.227
Các khoản tương đương tiền (*)	8.720.000.000	26.500.000.000
	104.329.053.159	43.240.547.864

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 (ba) tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	914.297.961	-
Cho vay ngắn hạn (*)	210.000.000	715.000.000
	1.124.297.961	715.000.000

Cho vay ngắn hạn thể hiện các khoản Công ty cho cán bộ, nhân viên vay vốn xây nhà, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất từ 12,5%/ năm đến 16,7%/ năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	11.750.611.007	-
Nguyên liệu, vật liệu	106.528.688.685	110.883.532.523
Công cụ, dụng cụ	7.923.244	42.888.170
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	40.060.578.585	27.726.751.440
Thành phẩm	83.107.946.689	125.589.904.985
Hàng hoá	36.854.044.500	65.461.710.108
Hàng gửi đi bán	9.543.891.960	-
Cộng	287.853.684.670	329.704.787.226
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.186.146.252)	(1.548.601.315)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	284.667.538.418	328.156.185.911

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tạm ứng	9.961.887.826	2.930.594.554
Thuế GTGT đầu vào chênh lệch với tờ khai	250.157.729	250.157.729
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.634.011.450	549.302.909
	13.846.057.005	3.730.055.192

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 09-DN/HN
MẪU SỐ B 09-DN/HN
9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2012	106.862.638.236	105.547.058.286	34.743.398.620	14.717.793.081	3.734.065.383	265.634.680.556
Mua trong năm	861.718.881	13.173.706.394	717.582.180	865.782.254	-	15.618.789.709
Xây dựng cơ bản hoàn thành	13.796.512.757	-	-	-	-	13.796.512.757
Tặng khác	-	-	927.272	-	-	927.272
Tặng do hợp nhất kinh doanh	11.754.188.297	807.799.644	1.397.956.939	-	-	13.959.944.880
Thanh lý, nhượng bán	(205.919.000)	(2.064.258.898)	(180.952.381)	(485.847.598)	-	(2.936.977.877)
Tại ngày 31/12/2012	133.069.139.171	117.494.032.376	36.678.912.630	15.097.727.737	3.734.065.383	306.073.877.297
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2012	32.732.445.145	49.636.310.256	16.738.351.065	10.533.280.905	2.148.569.293	111.788.956.664
Khấu hao trong năm	5.509.522.560	9.748.550.275	2.804.293.387	1.384.620.042	434.040.876	19.881.027.140
Tặng do hợp nhất kinh doanh	6.241.589.820	577.740.193	520.485.775	-	-	7.339.815.788
Thanh lý, nhượng bán	(59.201.724)	(1.604.196.095)	(90.476.191)	(389.214.256)	-	(2.143.088.266)
Tại ngày 31/12/2012	44.424.355.801	58.358.404.629	19.972.654.036	11.528.686.691	2.582.610.169	136.866.711.326
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2012	88.644.783.370	59.105.900.797	16.706.258.594	3.569.041.046	1.151.455.214	169.207.165.971
Tại ngày 31/12/2011	74.130.193.091	55.940.474.980	18.005.047.555	4.184.512.176	1.585.496.090	153.845.723.892

Như trình bày tại Thuyết minh số 14 và Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 117.416.916.880 VND (31 tháng 12 năm 2011: 85.245.925.070 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Trong số tài sản cố định hữu hình có một số tài sản đang chờ thanh lý với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.532.005.067 VND (31 tháng 12 năm 2011: 0 VND).

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 với giá trị là 63.407.592.671 VND (31 tháng 12 năm 2011: 46.930.734.070 VND).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2012	30.245.665.292	97.124.670	-	30.342.789.962
Tăng do hợp nhất kinh doanh	472.727.535	-	154.128.900	626.856.435
Điều chỉnh giảm trong năm	(1.509.367.364)	-	-	(1.509.367.364)
Tại ngày 31/12/2012	29.209.025.463	97.124.670	154.128.900	29.460.279.033
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2012	660.347.550	5.265.325	-	665.612.875
Khấu hao trong năm	162.830.443	31.634.627	27.625.000	222.090.070
Tăng do hợp nhất kinh doanh	18.248.718	-	98.879.802	117.128.520
Tại ngày 31/12/2012	841.426.711	36.899.952	126.504.802	1.004.831.465
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2012	28.367.598.752	60.224.718	27.624.098	28.445.447.568
Tại ngày 31/12/2011	29.585.317.742	91.859.345	-	29.677.177.087

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, quyền sử dụng đất bao gồm :

Chi tiết	Diện tích	Số tiền	Thời hạn sử dụng
	(m2)	VND	
- QSD đất tại 255 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	283,10	2.618.528.525	Lâu dài
- QSD đất tại xã Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (**)	876,00	7.795.378.640	
- QSD đất tại Khu đô thị mới Hòa Vượng, TP. Nam Định	288,75	2.350.425.000	Lâu dài
- QSD đất tại phố Vinh Tân, TP. Vinh (*)	307,20	1.290.240.000	Lâu dài
- QSD đất tại phố Vinh Tân, TP. Vinh (*)	301,80	1.267.560.000	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị Vinh Điểm Trung, TP. Nha Trang (*)	306,00	1.873.777.089	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị mới Cao Xanh, TP. Hạ Long	340,00	3.049.800.000	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị mới phía Tây, Thanh Bình, TP. Hải Dương	250,00	3.518.560.000	Lâu dài
- QSD đất tại Văn Lâm, Hưng Yên (***)	31.047,00	4.972.028.674	Lâu dài
- QSD đất tại Đăk Lăk		472.727.535	Lâu dài
	33.999,85	29.209.025.463	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho những lô đất này.

(**) Quyền sử dụng đất này gồm 2 thửa đất: Thửa 647 có tổng diện tích là 652 m² với thời hạn sử dụng lâu dài; thửa 646 có tổng diện tích là 224 m² với thời hạn sử dụng đến ngày 27 tháng 8 năm 2016.

(***) Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 073651 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp ngày 15 tháng 6 năm 2007, quyền sử dụng đất Văn Lâm, Hưng Yên có thời hạn 35 năm, từ ngày 03 tháng 4 năm 2003 đến ngày 03 tháng 4 năm 2038, tại thửa đất số 228, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với diện tích là 31.047 m².

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 4.968.953.525 VND (31 tháng 12 năm 2011: 14.570.212.397 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21.235.492.876	862.078.539
Công trình nhà máy dược Traphaco (*)	19.051.882.509	27.749.461
Trung tâm Thương mại Dược phẩm Tây Nguyên	1.071.964.003	-
Công trình văn phòng tại Thái Nguyên	201.939.091	201.939.091
Công trình văn phòng tại Gia Lai	106.812.728	106.812.728
Công trình văn phòng tại Nha Trang	-	327.106.350
Công trình văn phòng tại Quảng Ninh	-	198.470.909
Khác	802.894.545	-
Mua sắm tài sản cố định	-	787.612.633
	21.235.492.876	1.649.691.172

(*) Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên (100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy công nghệ cao tại 4,6 ha đất thuộc xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là 300 tỷ VND với thời gian triển khai là 05 năm. Dự án này hiện đã được cấp phép của UBND tỉnh Hưng Yên và số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí đền bù hoa màu đã chi đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Một thành viên Traphacosapa	Tỉnh Lào Cai	100%	100%	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm dược liệu, thực phẩm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Tỉnh Hưng Yên	51%	51%	Sản xuất thuốc đông dược
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đăk Lăk	Tỉnh Đăk Lăk	51%	51%	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
Công ty TNHH Một thành viên Traphaco Hưng Yên (*)	Tỉnh Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất thuốc đông dược

(*) Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy công nghệ cao tại 4,6 ha đất thuộc xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty chưa đầu tư vốn cho Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACOSố 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	31/12/2012
	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	4.399.850.400
Lợi thế thương mại	(2.575.906.715)
Phần (lỗ) phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	(3.287.198)
	1.820.656.487

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Tỉnh Quảng Trị	43%	43%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2012
	VND
Tổng tài sản	22.039.833.407
Tổng công nợ	17.972.791.570
Tài sản thuần	4.067.041.837
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	1.745.167.652

	2012
	VND
Doanh thu	13.887.894.901
(Lỗ) thuần	(7.660.679)
(Lỗ) thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	(3.287.198)

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (1)	154.804.711.103	67.381.614.679
- Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	-	918.379.762
- Vay cá nhân (2)	71.679.573.100	104.980.590.123
Nợ dài hạn đến hạn trả (Xem Thuyết minh số 18)		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	472.000.000	5.826.173.000
- Vay cá nhân	2.500.000.000	-
	229.456.284.203	179.106.757.564

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACOSố 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, số dư khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình thể hiện các khoản vay:

(a) Hợp đồng tín dụng số 67-2012/HĐTĐ ngày 20 tháng 6 năm 2012, với hạn mức tín dụng là 250 tỷ VND. Số dư nợ gốc đến 31 tháng 12 năm 2012 là 131.771.619.552 VND. Khoản vay này được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2012 của doanh nghiệp. Thời hạn cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay. Lãi suất của khoản vay trong bất kỳ kỳ hạn tính lãi nào là lãi suất năm và bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ theo quy định của ngân hàng theo từng kỳ hạn. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, mức lãi suất là 13%/năm đối với VND. Biên độ theo quy định này tối đa là 4%/năm đối với cho vay VND. Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc, thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9 và số 10).

(b) Hợp đồng cấp tín dụng kèm cho vay vốn lưu động số 2012/HĐTĐ-CNC ngày 11 tháng 4 năm 2012, với hạn mức tín dụng là 64.916.000.000 VND, trong đó, hạn mức tín dụng ngắn hạn là 55.000.000.000 VND (hạn mức tín dụng này bao gồm dư nợ thực tế đến ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-2011/HĐTĐ-CNC ngày 04 tháng 3 năm 2011 chuyển sang) và hạn mức tín dụng trung và dài hạn là 4.916.000.000 VND. Khoản vay này được dùng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco. Thời hạn cho vay được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng/giấy nhận nợ kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng 1 lần vào ngày 25 hàng tháng kể từ ngày giải ngân và được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số 9).

(2) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vay cá nhân thể hiện các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Công ty để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất từ 0,8%/ tháng đến 1,5%/ tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.596.390.712	24.567.293.173
Thuế thu nhập cá nhân	2.626.004.780	1.599.611.974
Thuế giá trị gia tăng	604.885.209	810.632.735
Thuế khác	15.008.970	-
	29.842.289.671	26.977.537.882

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.671.045.810	2.134.350.986
Chi phí khác	4.473.890.039	700.559.585
	6.144.935.849	2.834.910.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	4.303.808.824	2.601.567.606
Nhóm nghiên cứu đứng tên ông Nguyễn Khắc Viện	2.392.704.400	4.164.183.200
Cổ tức phải trả cổ đông	714.941.328	599.027.328
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	566.681.213	15.107.521
Bảo hiểm xã hội	379.695.581	151.028.450
Bảo hiểm y tế	51.732.356	11.297.571
Trích nguồn dự án nộp Ngân sách Nhà nước	-	462.436.750
Cổ đông tạm ứng mua cổ phần	-	3.290.200.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.304.126.768	1.459.873.410
	9.713.690.470	12.754.721.836

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay dài hạn		
- Vay cá nhân (1)	2.650.000.000	2.800.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (2)	1.062.000.000	6.784.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hưng Yên	-	104.173.000
	3.712.000.000	9.688.173.000
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(2.972.000.000)	(5.826.173.000)
Số phải trả sau 12 tháng	740.000.000	3.862.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, vay dài hạn thể hiện:

(1) Các khoản Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco vay cán bộ, nhân viên với thời hạn lớn hơn 1 năm, cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất dao động từ 1,3%/tháng đến 1,6%/tháng, lãi trả hàng tháng.

(2) Tại ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco ký Hợp đồng tín dụng số 02-DH/NHBD-CNC với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình với tổng số tiền vay tối đa là 7,5 tỷ VND và thời hạn cho vay tối đa là 64 tháng kể từ thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được dùng để mở rộng dự án "Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP" - hạng mục "Xây dựng nhà xưởng sản xuất nang mềm" và được đảm bảo bằng toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 03 tháng/lần.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.972.000.000	5.826.173.000
Trong năm thứ hai	522.000.000	3.122.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	218.000.000	740.000.000
	3.712.000.000	9.688.173.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(2.972.000.000)	(5.826.173.000)
Số phải trả sau 12 tháng	740.000.000	3.862.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	
Số dư tại ngày 01/01/2011	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	1.728.925.854	54.512.922.444	11.174.870.036	66.221.454.377	349.096.519.711	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	88.687.670.125	88.687.670.125	
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	-	(24.678.762.000)	(24.678.762.000)	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	26.285.981.604	3.363.573.386	(39.710.950.627)	(10.061.395.637)	
Trả thù lao cho Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	-	(2.427.242.154)	(2.427.242.154)	
Khác	-	-	-	(1.381.537.679)	-	-	44.859.312	(1.336.678.367)	
Số dư tại ngày 01/01/2012	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	347.388.175	80.798.904.048	14.538.443.422	88.137.029.033	399.280.111.678	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	116.353.621.631	116.353.621.631	
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	-	(24.678.762.000)	(24.678.762.000)	
Tạm chi cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	-	(24.410.484.000)	(24.410.484.000)	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	53.987.984.742	71.352.172	(65.396.826.486)	(11.337.489.572)	
Trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(4.589.020.109)	(4.589.020.109)	
Khác	-	-	-	(347.208.911)	-	-	(34.842.158)	(382.051.069)	
Số dư tại ngày 31/12/2012	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	179.264	134.786.888.790	14.609.795.594	85.380.715.911	450.235.926.559	

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối các quỹ theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2012	2011
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	990.143.231.874	807.543.486.484
Doanh thu bán hàng hóa	417.674.352.484	265.711.822.853
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.154.597.601	-
	1.408.972.181.959	1.073.255.309.337

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2012	2011
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	471.181.932.212	411.067.883.756
Giá vốn của hàng hóa đã bán	350.214.452.829	251.353.389.148
Giá vốn của cung cấp dịch vụ	43.221.771	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	406.352.372	1.245.099.270
	821.845.959.184	663.666.372.174

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2012	2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.080.969.540	1.496.763.305
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	683.131.055	-
Lãi bán hàng trả chậm	60.929.830	5.142.054.195
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.220.665.573
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	66.203.334
	1.825.030.424	7.925.686.407

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2012	2011
	VND	VND
Lãi tiền vay	34.656.759.846	21.742.975.139
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	442.736.381	5.592.460.591
	35.099.496.227	27.335.435.730

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2012	2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	392.518.157.056	346.592.487.334
Chi phí nhân công	240.276.038.210	197.276.585.488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.103.117.210	10.640.491.580
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.384.370.966	75.850.463.424
Chi phí khác bằng tiền	65.357.983.638	71.950.422.371
	835.639.667.080	702.310.450.197

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Đơn vị	2012	2011
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	116.353.621.631	88.687.670.125
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	Cổ phiếu	12.336.691	12.340.447
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	9.432	7.187

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế. Trong kỳ, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài với Việt Nam.

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2012	2011
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	5.373.487.923	3.651.084.489

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.367.087.956	3.657.017.138
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	10.539.614.819	12.060.180.352
Sau năm năm	36.497.787.625	39.460.949.303
	51.404.490.400	55.178.146.793

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 và 18 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản vay	230.196.284.203	182.968.757.564
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	104.329.053.159	43.240.547.864
Nợ thuần	125.867.231.044	139.728.209.700
Vốn chủ sở hữu	450.235.926.559	399.280.111.678
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,28	0,35

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.329.053.159	43.240.547.864
Phải thu khách hàng và phải thu khác	272.935.737.055	220.660.749.544
Đầu tư ngắn hạn	1.124.297.961	715.000.000
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.634.011.450	549.302.909
Tổng cộng	382.023.099.625	265.165.600.317
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	230.196.284.203	182.968.757.564
Phải trả khách hàng và phải trả khác	156.355.890.090	153.234.509.913
Chi phí phải trả	6.144.935.849	2.834.910.571
Tổng cộng	392.697.110.142	339.038.178.048

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	56.703.778.691	76.046.895.551	4.334.509.120	629.797.689

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm tài chính và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	5.236.926.957	7.541.709.786

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/(giảm) 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 sẽ (giảm)/tăng, tương ứng như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012		
VND	+200	(4.603.925.684)
VND	-200	4.603.925.684
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011		
VND	+200	(3.659.375.151)
VND	-200	3.659.375.151

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.329.053.159	-	104.329.053.159
Phải thu khách hàng và phải thu khác	272.935.737.055	-	272.935.737.055
Đầu tư ngắn hạn	1.124.297.961	-	1.124.297.961
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.634.011.450	-	3.634.011.450
Tổng cộng	382.023.099.625	-	382.023.099.625
31/12/2012			
Các khoản vay	229.456.284.203	740.000.000	230.196.284.203
Phải trả khách hàng và phải trả khác	155.855.890.090	500.000.000	156.355.890.090
Chi phí phải trả	6.144.935.849	-	6.144.935.849
Tổng cộng	391.457.110.142	1.240.000.000	392.697.110.142
Chênh lệch thanh khoản thuần	(9.434.010.517)	(1.240.000.000)	(10.674.010.517)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.240.547.864	-	43.240.547.864
Phải thu khách hàng và phải thu khác	220.660.749.544	-	220.660.749.544
Đầu tư ngắn hạn	715.000.000	-	715.000.000
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	549.302.909	-	549.302.909
Tổng cộng	265.165.600.317	-	265.165.600.317
31/12/2012			
Các khoản vay	179.106.757.564	3.862.000.000	182.968.757.564
Phải trả khách hàng và phải trả khác	153.234.509.913	-	153.234.509.913
Chi phí phải trả	2.834.910.571	-	2.834.910.571
Tổng cộng	335.176.178.048	3.862.000.000	339.038.178.048
Chênh lệch thanh khoản thuần	(70.010.577.731)	3.862.000.000	(73.872.577.731)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	2012	2011
	VND	VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	8.825.447.493	5.564.128.398
Cổ tức đã trả cho các cổ đông	48.973.332.000	24.540.310.500

Số dư chủ yếu với các bên liên quan:

	31/12/ 2012	31/12/ 2011
	VND	VND
Phải thu		
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	2.168.129.982	1.727.988.212
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	714.941.328	599.027.328

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	2012	2011
	VND	VND
Lương	1.405.848.000	1.061.001.000
Thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.818.719.612	1.353.342.050
	3.224.567.612	2.414.343.050

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75, đường Yên Ninh, quận Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán ngày 6 tháng 3 năm 2012 với ý kiến chấp nhận toàn phần. Ban Tổng Giám đốc đã lập lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo phương pháp gián tiếp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng báo cáo lưu chuyển tiền tệ sau khi lập lại cung cấp đầy đủ hơn thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính của Công ty, cụ thể thay đổi như sau:

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Chỉ tiêu	Phương pháp trực tiếp	Phân loại lại	Phương pháp gián tiếp
	VND	VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	102.803.184.459	(24.566.575.181)	78.236.609.278
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(94.300.677.483)	24.566.575.181	(69.734.102.302)

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

	Số dư tại ngày 31/12/2011 Trước phân loại lại	Phân loại lại	Số dư tại ngày 31/12/2011 sau phân loại lại
	VND	VND	VND
Bảng cân đối kế toán hợp nhất			
Vay và nợ ngắn hạn	154.378.941.564	24.727.816.000	179.106.757.564
Vay và nợ dài hạn	28.589.816.000	(24.727.816.000)	3.862.000.000

Thư

Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2013

Đinh

Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Cebraton

Mở lối thành công

- ◆ Dưỡng não
- ◆ Tăng cường trí nhớ
- ◆ Giải tỏa stress



Traphaco

Traphaco

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

[T] (84 4) 3734 1797 (84 4) 3683 0751
[F] (84 4) 3681 4910 (84 4) 3681 5097
[E] info@traphaco.com.vn

www.traphaco.com.vn